TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG NĂM 2016 – 2017

Trước diễn biến bất thường của thời tiết và dự báo trong thời gian tới, thời tiết khô hanh kéo dài tại nhiều địa phương thuộc khu vực phía Bắc, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, vì vậy nguy cơ xảy ra cháy rừng và cháy lớn là rất cao. Để chủ động triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra, ngày 29/11/2016 Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Chỉ thị số 10100/BNN-TCLN về việc triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2016 – 2017, đề nghị UBND các tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng và chính quyền các cấp tổ chức triển khai ngay những biện pháp chủ yếu sau:

1. Chủ động triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 30/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng; Chỉ thị số 568/CT-BNN ngày 20/01/2016, văn bản số 5480/BNN-TCLN ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Kiện toàn và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng các cấp, nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tại các địa phương.

3. Rà soát phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của các cấp và chủ rừng. Trong đó, xác định cụ thể các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao để bố trí các nguồn lực phù hợp theo phương châm bốn tại chỗ, đảm bảo ngăn chặn và xử lý kịp thời các tình huống mới phát sinh, không để xảy ra cháy rừng và cháy lớn.

4. Công tác tuyên truyền: Chỉ đạo cơ quan phát thanh, truyền hình và báo địa phương tăng thời lượng đưa tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cộng đồng dân cư về công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; Tăng cường lực lượng, phương tiện ứng trực tại các địa bàn trọng điểm về cháy rừng.

5. Chỉ đạo phối hợp các lực lượng liên ngành (kiểm lâm, công an, quân đội)... trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, có các phương án sẵn sàng về lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và hậu cần đảm bảo kịp thời xử lý các tình huống cháy rừng xảy ra.

6. Tăng cường quản lý các hoạt động canh tác nương rẫy gần rừng hay trên diện tích quy hoạch phát triển lâm nghiệp. Quy định cụ thể khu vực nghiêm cấm đốt nương làm rẫy và những hành vi dùng lửa khác trong thời kỳ khô hạn; hướng dẫn và quản lý chặt chẽ việc đốt nương làm rẫy theo quy hoạch.

7. Theo dõi thông tin cảnh báo cháy rừng trên hệ thống thông tin cảnh báo cháy sớm của Cục Kiểm lâm tại địa chỉ website: kiemlam.org.vn để kiểm tra, phát hiện sớm điểm cháy rừng và thông tin thời tiết 7 ngày để chủ động có phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trong những ngày tiếp theo.

8. Báo cáo và đánh giá kịp thời diễn biến tình hình cháy rừng ở các địa phương về Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng - Cục Kiểm lâm theo số điện thoại: 098 6668333, để phối hợp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trong trường hợp cần thiết.

8. Khi có cháy rừng xảy ra, người đứng đầu chính quyền các cấp, chủ rừng phải trực tiếp tham gia chỉ huy chữa cháy rừng, báo cáo tình hình cháy rừng lên cấp có thẩm quyền để có phương án hỗ trợ phương tiện và lực lượng.

9. Kiểm tra, xác minh kịp thời mức độ thiệt hại do cháy rừng gây ra; báo cáo các cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân vi phạm theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ về quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

BBT (gt)

KHÁNH THÀNH TRUNG TÂM DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP TỈNH XIÊNG KHOẢNG - NƯỚC CHDCND LÀO

Ngày 16/12/2016 tại tỉnh Xiêng Khoảng (nước CHDCND Lào), Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Lê Quốc Doanh và Thứ trưởng Bộ Nông lâm nghiệp Lào - Khambounnath Xayanone đã ký biên bản bàn giao - tiếp nhận Công trình Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Xiêng Khoảng.

Theo Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào ký ngày 19/12/2012 tại tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và PTNT được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ là cơ quan chủ quản và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư dự án.

Với mục tiêu nhằm tăng cường năng lực đào tạo, tư vấn, dịch vụ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân tỉnh Xiêng Khoảng; góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông lâm nghiệp và cải thiện đời sống người dân tại địa phương. Dự án gồm 2 hợp phần: Xây dựng công trình Trụ sở Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Xiêng Khoảng và Tăng cường năng lực cho cán bộ khuyến nông và nông dân địa phương.

Công trình Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Xiêng Khoảng được khởi công ngày 10/01/2015 tại Bản Don, xã Phôn Sa Vẳn, huyện Mường Pek, tỉnh Xiêng Khoảng, nước CHDCND Lào. Với quy mô 1,8 ha, trong đó khu hành chính - đào tạo và dịch vụ: 800 m² trên diện tích đất là 5.000 m² gồm công trình phụ trợ và sân đường nội bộ; khu vườn ươm cây giống: 7.300 m²; ao nuôi cá: 5.700 m².

Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Bộ Nông lâm nghiệp CHDCND Lào cắt băng khánh thành Trung tâm

Ngày 16/12/2016, đã khánh thành công trình và bàn giao: Nhà làm việc 2 tầng với diện tích sàn 593 m²; Nhà ăn 120 chỗ; Nhà lưu trú 2 tầng, 20 phòng, sức chứa 40 học viên; Nhà giới thiệu và trưng bày sản phẩm và các công trình phụ trợ (Nhà thường trực, cổng chính, trạm bơm, bể nước, hệ thống kè ao, kè đá… và hệ thống cấp điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, cấp thoát nước đồng bộ cho toàn bộ Trung tâm).

Đối với hợp phần tăng cường năng lực cho cán bộ khuyến nông và nông dân địa phương đã đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 700 lượt cán bộ nông - lâm nghiệp; 500 lượt cán bộ khuyến nông cấp bản, cụm bản; 600 lượt nông dân, chủ trang trại, các tổ chức xã hội trong tỉnh. Tổ chức xây dựng 3 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản:

- Mô hình nuôi cá nước ngọt (cá rô phi, chép, mè...) triển khai tại Trung tâm Phát triển nông nghiệp Khang Phọ, huyện Mường Khun, tỉnh Xiêng Khoảng. Sau 7 tháng nuôi (thả giống tháng 5/2016), mô hình đạt tỷ lệ sống trên 70%, cỡ cá trên 0,5 kg/con, năng suất đạt trên 5 tấn/ha.

- Mô hình cải tạo đàn bò triển khai tại bản Khăng Nhao, Mường Pek, tỉnh Xiêng Khoảng với quy mô 2 bò đực, 8 bò cái do 5 hộ trong bản thực hiện từ tháng 02/2016. Đến tháng 12/2016, kết quả cho thấy đàn bò thích nghi tốt với điều kiện của địa phương; sinh trưởng, phát triển tốt; bò đực đã phối giống được hơn 15 con bò cái trong và ngoài mô hình; 8/8 bò cái đã động dục, 6/8 con có chửa, số còn lại chuẩn bị phối giống; có 1 bê sơ sinh nặng trên 20 kg.

Các đại biểu thăm mô hình cải tạo đàn bò tại huyện Mường Pek, tỉnh Xiêng Khoảng

Ông Khăm - Xỉ - Chăn - Tha - Vông (bên phải) - Giám đốc Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Xiêng Khoảng kiểm tra hiệu quả mô hình trồng rau cải bắp

- Mô hình trồng trọt được triển khai từ tháng 12/2015 tại tỉnh Xiêng Khoảng, trong đó mô hình sản xuất rau an toàn triển khai tại bản Don, huyện Mường Pek với quy mô 1 ha gồm các giống rau cải bắp (0,8 ha), cải xanh các loại (0,2 ha). Mô hình trồng cây ăn quả triển khai tại Trung tâm phát triển nông nghiệp Khang Phọ, (Mường Khun), quy mô 2 ha, với các giống nhãn (0,5ha), bưởi (1 ha), cam (0,5 ha) do 20 hộ thực hiện. Sau hơn 1 năm thực hiện, rau sinh trưởng, phát triển tốt, ít sâu bệnh hại, hiệu quả cao gấp 2 lần trồng các loại rau khác. Chất lượng sản phẩm rau đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Mô hình đã đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ nông dân tham gia. Về mô hình cây ăn quả, đến nay tỷ lệ sống của cây đạt 100%.

Phát biểu tại buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Lê Quốc Doanh nhấn mạnh: Phát huy truyền thống đoàn kết Việt - Lào, sự hợp tác của hai nước ngày càng được củng cố, đổi mới và phát triển sâu rộng, nội dung hợp tác ngày càng thực chất, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp. Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp đã được xây dựng khang trang, hiện đại - là công trình có cơ sở vật chất đồng bộ, phục vụ đa chức năng sẽ góp phần đào tạo, tư vấn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp của tỉnh Xiêng Khoảng và các khu vực lân cận, đồng thời cũng trở thành một trong những biểu tượng nổi bật của tình hữu nghị đặc biệt và sự hợp tác bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp giữa hai nước Việt Nam - Lào.

ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

THÚC ĐẨY NGHIÊN CỨU CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ KHUYẾN NÔNG PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ. Từ năm 2013, công tác kế hoạch, quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ của Bộ đã có nhiều đổi mới từ khâu đặt hàng, giao trực tiếp và đánh giá các nhiệm vụ khoa học công nghệ. Việc đặt hàng đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án tái cơ cấu đối với từng lĩnh vực. Về cơ chế hoạt động, Bộ đã điều chỉnh cơ cấu nhiệm vụ khoa học công nghệ và khuyến nông theo hướng tập trung các sản phẩm xuất khẩu chủ lực, đặt hàng trực tiếp cho các đơn vị nghiên cứu đến sản phẩm cuối cùng, có sự tham gia của doanh nghiệp. Ưu tiên việc áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, kỹ thuật thâm canh tiên tiến để giảm chi phí đầu vào và tăng hàm lượng công nghệ nhằm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm. Đặc biệt ưu tiên giải quyết các vấn đề bức xúc của thực tiễn sản xuất như cơ cấu giống, chất lượng vật tư nông nghiệp, phòng trừ dịch bệnh, tưới tiết kiệm…

Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng các đại biểu tham quan một số sản phẩm khoa học công nghệ

Giai đoạn 2013 - 2016, có 149 giống cây trồng, vật nuôi, 65 quy trình công nghệ, 35 tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận và chuyển giao vào sản xuất. Trong đó, khuyến nông giữ vai trò quan trọng trong quá trình chuyển giao kỹ thuật cho nông dân. Nguồn kinh phí đầu tư phát triển khoa học công nghệ trung bình hằng năm khoảng 765,46 tỷ đồng, trong đó dành khoảng 244,398 tỷ đồng (23,5%) cho hoạt động khuyến nông. Một số dự án đã đạt được kết quả nổi bật như: Dự án áp dụng kỹ thuật canh tác lúa 3 giảm 3 tăng, canh tác SRI ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, hiệu quả đã giảm chi phí 15% giống, 8% phân đạm, 12% thuốc bảo vệ thực vật. Mô hình được nhiều địa phương nhân rộng. Dự án sản xuất thanh long bền vững, an toàn dịch bệnh, áp dụng tưới nước tiết kiệm và phòng chống bệnh hại cho cây thanh long đã góp phần kiểm soát bệnh hại thanh long, tỷ lệ bệnh hại ở mức dưới 10%. Các chương trình khuyến nông chăn nuôi đã góp phần nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm, tăng năng suất và hiệu quả kinh tế, thay đổi tập quán đầu tư thâm canh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Mô hình nuôi thủy sản theo VietGAP đã góp phần giảm chi phí sản xuất 10 - 15%, hiệu quả tăng 30% so với ngoài mô hình, được các địa phương và bà con nông dân nhiệt tình tham gia và nhân rộng.

Bộc lộ nhiều hạn chế

Trong quá trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công tác khuyến nông còn bộc lộ nhiều hạn chế về tổ chức, cơ chế tài chính, cách thức tổ chức thực hiện. Cụ thể:

Về tổ chức hệ thống khuyến nông: Mô hình quản lý nhà nước chưa ổn định, thống nhất, nhân lực quản lý nhà nước về khuyến nông còn hạn chế về số lượng và nghiệp vụ khuyến nông, chưa rõ vai trò quản lý nhà nước của Bộ đối với khuyến nông địa phương;

các Cục, Tổng cục chưa làm tốt vai trò đặt hàng, nhân rộng mô hình khuyến nông vào sản xuất.

Về kinh phí đầu tư cho hoạt động khuyến nông còn thấp, chưa ổn định, ở nhiều địa phương chủ yếu chỉ đủ kinh phí trả lương, duy trì bộ máy. Trong cơ chế thực hiện chưa có phối hợp giữa trung và địa phương nên có nhiều nội dung trùng lặp. Quy định cấp phát kinh phí lần 1 là 30% gây khó khăn cho tổ chức thực hiện dự án có đặc thù mùa vụ. Chế độ, chính sách cho người tham gia hoạt động khuyến nông chưa được quan tâm đúng mức.

Về tổ chức thực hiện, việc xã hội hóa công tác khuyến nông chưa đạt hiệu quả cao do một số đơn vị chủ trì thiếu kỹ năng khuyến nông, chưa gắn kết với khuyến nông địa phương, doanh nghiệp, hiệp, hội. Hiệu quả các dự án nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu, phát triển sản xuất, mới chỉ tập trung hoàn thành các nội dung đặt hàng, chưa quan tâm đến nhân rộng mô hình sau khi kết thúc dự án.

Giải pháp giai đoạn 2016 - 2020

Nhằm thúc đẩy công tác Khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành, tại Hội thảo "Giải pháp thúc đẩy, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp" do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức vừa qua đã đưa ra một số giải pháp chủ yếu như sau:

Sửa đổi, hoàn thiện các văn bản pháp luật: Nghị định số 02/2010/NĐ-CP, xác định rõ mô hình tổ chức quản lý nhà nước về khuyến nông ở cấp Bộ và địa phương; điều chỉnh chính sách hỗ trợ đối với các dự án khuyến nông công nghệ cao, cơ giới hóa; chính sách tuyển chọn, giao trực tiếp dự án khuyến nông; chính sách nhân rộng mô hình khuyến nông... Tiếp tục điều chỉnh nội dung chi, mức chi, chế độ ... và các định mức kinh tế, kỹ thuật cho phù hợp với thực tiễn sản xuất.

TS. Trần Văn Khởi - Q.Giám đốc Trung tâm KNQG phát biểu tại Hội thảo

Tăng cường năng lực cho hệ thống khuyến nông, bồi dưỡng để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của cán bộ khuyến nông đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn mới. Học viện Nông nghiệp Việt Nam nghiên cứu bổ sung ngành học và biên soạn chương trình đào tạo cử nhân khuyến nông.

Đa dạng hóa nguồn kinh phí khuyến nông: Đề nghị Chính phủ tăng cường kinh phí cho khuyến nông trung ương, các địa phương ưu tiên cho hoạt động khuyến nông, nhất là khuyến nông người nghèo, vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích các tổ chức, hiệp hội đầu tư hỗ trợ hoạt động khuyến nông.

Nâng cao hiệu quả dự án khuyến nông trung ương: Các Tổng cục, Cục chủ động đặt hàng dự án khuyến nông trên cơ sở tiến bộ kỹ thuật thiết thực phục vụ tái cơ cấu ngành. Triển khai thí điểm một số dự án khuyến nông theo cơ chế hợp tác công tư đối với một số sản phẩm chủ lực, xuất khẩu của ngành để làm cơ sở phát triển, mở rộng. Đa dạng hóa các hoạt động thông tin tuyên truyền, đổi mới hoạt động đào tạo huấn luyện, mở rộng nội dung và nâng cao chất lượng tư vấn, dịch vụ khuyến nông.

Khoa học công nghệ là khâu then chốt, doanh nghiệp, người sản xuất là hạt nhân trong chuỗi sản xuất, góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, cần tập trung đổi mới hoàn thiện sản phẩm công nghệ nhằm mang lại giá trị sản phẩm gia tăng cao. Đồng thời phải có sự tương tác chặt chẽ hơn nữa giữa nhà khoa học, doanh nghiệp, người sản xuất và cơ quan khuyến nông ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất, hướng tới hội nhập quốc tế.

THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2016 - 2017 CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Ngày 28/11/2016 tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị "Sơ kết sản xuất vụ hè thu, vụ mùa 2016; triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2016 - 2017 các tỉnh phía Bắc và phổ biến Đề án tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030". Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã nghe báo cáo tham luận của: Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Tổng cục Thủy lợi, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn trung ương, Báo cáo Phổ biến đề án tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (theo Quyết định số 1898/QĐ-BNN-TT ngày 23/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT) và các ý kiến tham luận các tỉnh: Phú Thọ, Yên Bái, Hà Nam, Hưng Yên, Nghệ An.

Theo Cục Trồng trọt, diện tích sản xuất vụ lúa hè thu + vụ mùa 2016 các tỉnh phía Bắc đạt khoảng 1.326,5 ngàn hecta, giảm khoảng 8,1 ngàn hecta so với năm 2015; tổng sản lượng đạt 6.622,0 ngàn tấn, giảm khoảng 44 ngàn tấn so với năm 2015. Về diện tích sản xuất lúa lai trong 2 vụ trên đạt 251,7 ngàn hecta, giảm 14,4 ngàn hecta so với năm 2015. Với diện tích sản xuất hạt giống lúa lai F1 tại vụ mùa 2016 đạt 836,5 ha đã cung cấp cho sản xuất khoảng 2.140 tấn hạt giống lúa lai F1.

Với sản xuất rau, màu trong vụ hè thu, vụ mùa (tính đến hết tháng 9/2016) toàn miền đạt khoảng 635 ngàn hecta (tương đương cùng kỳ năm trước). Trong đó các cây trồng chủ lực như: ngô đạt 318 ngàn hecta (97% cùng kỳ), khoai lang gần 16 ngàn hecta, sắn trên 98 ngàn hecta (tăng 2 ngàn hecta so cùng kỳ), đậu tương đạt gần 41 ngàn hecta (giảm 3 ngàn hecta so cùng kỳ), lạc đạt 23 ngàn hecta (tăng khoảng 2 ngàn hecta so cùng kỳ), cây rau đậu các loại đạt trên 23 ngàn hecta (tương đương cùng kỳ năm trước).

TS. Trần Văn Khởi - Q.Giám đốc Trung tâm KNQG thăm quan sản phẩm trưng bày tại Hội nghị

Với kế hoạch sản xuất lúa vụ đông xuân 2016 - 2017, trước dự báo về tình hình khí tượng, thủy văn nhìn chung không có gì quá bất thường so với trung bình nhiều năm, ngành Nông nghiệp dự kiến diện tích sản xuất là 1.137 ngàn hecta (giảm khoảng 18 ngàn hecta), năng suất trung bình dự kiến 63 tạ/ha (tăng 0,2 tạ/ha), sản lượng ước đạt khoảng 7.166 ngàn tấn (giảm khoảng 93 ngàn tấn) so với vụ đông xuân 2015 - 2016.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đã kết luận và chỉ đạo các nội dung, biện pháp trong sản xuất lúa vụ đông xuân 2016 - 2017 như sau:

- Hạn chế tối đa trà lúa xuân sớm, đặc biệt đối với vùng đồng bằng sông Hồng, chỉ xem xét làm trà mùa sớm đối với một số chân đất trũng. Với sản xuất lúa lai, khuyến khích tăng diện tích với những vùng sản xuất có ưu thế như vùng Bắc Trung Bộ và Trung du miền núi phía Bắc. Về cơ cấu giống đối với quy mô vùng, tỉnh chỉ nên tập 3 - 4 giống chủ lực, có tiềm năng; đặc biệt lưu ý lực chọn các giống chống chịu tốt với sâu bệnh, đặc biệt là bệnh đạo ôn, bạc lá…

- Về áp dụng các biện pháp kỹ thuật:

+ Mở rộng diện tích sản xuất bằng biện pháp gieo thẳng sẽ giúp giảm lượng giống, giảm chi phí… sản xuất.

+ Chú ý áp dụng các biện pháp canh tác nhằm giảm lượng phân bón, thuốc BVTV… để giảm giá thành sản xuất.

+ Ngành nông nghiệp tại các địa phương cần tích cực chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp thúc đẩy sản xuất theo hướng chuyên môn hóa như: áp dụng gói kỹ thuật; áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, sản xuất với quy mô cánh đồng lớn, liên kết với các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất cũng như tổ chức thu mua… nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất.

Thứ trưởng chỉ đạo các đơn vị chuyên ngành trong Bộ, ngành theo dõi sát sao, chuẩn bị tốt kế hoạch sản xuất, cũng như phối hợp chỉ đạo để có một kết quả sản xuất vụ đông xuân thắng lợi.

VŨ THỊ THUỶ
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

NUÔI TÔM KHÔNG SỬ DỤNG HÓA CHẤT, KHÁNG SINH ĐẠT HIỆU QUẢ

Thu hoạch tôm tại TTCGCN NN vùng đồng bằng sông Cửu Long

Năm 2016, tại Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao công nghệ Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long (TTCGCNNN) đã mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, liên kết hợp tác với Công ty TNHH Enzyma thực hiện mô hình "Nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh sử dụng chế phẩm sinh học, không sử dụng hóa chất và kháng sinh". Kết quả sau 3 đợt nuôi đều thành công và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Mô hình nuôi tôm sử dụng chế phẩm sinh học, người nuôi đã thực hiện đúng quy cải tạo, phơi khô đáy ao, lấy nước từ ao lắng vào ao nuôi qua túi lọc để loại bỏ hết trứng cá, tôm, tép… Khi nước trong ao đạt từ 1,2 - 1,5 m tiến hành xử lý nước bằng chế phẩm sinh học BioWish AquaFarm với liều lượng 20 gr/1.000 m^3 nước, chạy quạt nước liên tục, sau 3 ngày bổ sung BioWish AquaFarm với liều lượng như trên, ngày hôm sau tiến hành thả giống.

Trước khi thả ra ao nuôi, phải ương và thuần dưỡng tôm giống trên bể đạt cỡ Post 30 trở lên, thời gian vận chuyển giống càng ngắn càng tốt. Tôm Post cỡ lớn sẽ có sức khỏe tốt, sức đề kháng cao, lớn nhanh, dễ thích nghi với điều kiện môi trường bên ngoài. Cho tôm ăn từ 3 - 4 lần/ngày, trộn thức ăn với men vi sinh BioWish MultiBio 3PS, liều lượng 0,3 - 0,5 g/kg thức ăn, chờ men vi sinh ngấm vào viên thức ăn mới tiến hành cho tôm ăn.

Sau 60 ngày nuôi, tôm có thể đạt dưới 100 con/kg, 90 ngày đạt khoảng 50 con/kg, 110 ngày đạt dưới 40 con/kg; tỷ lệ sống từ 82 - 90%; hệ số thức ăn từ 1,07 - 1,2 tùy theo từng đợt nuôi và kích cỡ thu hoạch tôm. Kết thúc năm 2016, với 3 đợt nuôi trên diện tích 1,0 ha, thu được tổng sản lượng là 11,6 tấn tôm, với giá thành bình quân từ 62.000 - 65.000 đồng/kg, trừ chi phí thu lãi hơn 500 triệu đồng.

Kết quả mô hình nuôi tôm thâm canh sử dụng chế phẩm sinh học, không sử dụng kháng sinh, hóa chất xử lý môi trường trong suốt quá trình nuôi đã tạo ra sản phẩm sạch, an toàn. Sử dụng chế phẩm sinh học cho tôm ăn và xử lý môi trường nhằm đảm bảo chất lượng nước, môi trường nuôi thủy sản, thức ăn tự nhiên trong ao phát triển mạnh sẽ làm giảm chi phí thức ăn; Phân hủy chất hữu cơ trong nước, chất thải đáy ao nuôi bổ sung hệ vi sinh vật có lợi, tăng dinh dưỡng trong môi trường ao nuôi; Tăng cường sức khỏe, tăng khả năng kháng bệnh cho tôm giúp tôm ăn và tiêu hóa tốt hơn; Giảm thiểu sự hình thành tảo, chất hữu cơ dư thừa và chất thải, giảm mùi hôi tanh của chất thải, nước ao nuôi, giảm tỷ lệ phát sinh bệnh trên tôm, giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thời gian tới, TTCGCNNN sẽ tiếp tục nghiên cứu, cải tiến quy trình nuôi để phù hợp với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; Xây dựng các mô hình nuôi mới đem lại hiệu quả kinh tế cao, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho bà con nuôi trồng thủy sản trong vùng để có thể nhân rộng.

ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ĐẮK NÔNG:
HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ BỀN VỮNG

Năm 2015, từ nguồn kinh phí khuyến nông trung ương, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Đắk Nông đã phối hợp với HTX Công Bằng Thuận An triển khai Dự án sản xuất cà phê bền vững cấp giấy chứng nhận với quy mô 25 ha, giúp 25 hộ dân phát triển cà phê bền vững.

Nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ 50% giống, thuốc bảo vệ thực vật, được tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và chế biến bảo quản cà phê. Đặc biệt, bà con còn được cán bộ kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ sâu bệnh có hiệu quả; cách bón phân cân đối, hợp lý, sử dụng từng loại phân bón theo từng kỳ sinh trưởng, phát triển của cây, giảm tỷ lệ rụng trái non, trọng lượng hạt tăng, hạn chế thất thoát phân bón nên giảm chi phí đầu tư mà vẫn đảm bảo năng suất cao.

Theo ông Nguyễn Văn Hạ - Chủ nhiệm HTX Công Bằng Thuận An, trước đây nông dân chưa chú trọng sản xuất cà phê sạch theo tiêu chuẩn thế giới nên hiệu quả chưa cao và bị thương lái ép giá. Tuy nhiên, từ khi triển khai mô hình này, bà con đã thay đổi thói quen, chuyển sang canh tác cà phê theo hướng bền vững. Bà con đã biết sử dụng nhiều biện pháp tổng hợp để phòng bệnh cho vườn cà phê như: Bảo vệ thiên địch có lợi, cắt cành tạo độ thông thoáng cho vườn cà phê, bón phân cân đối hợp lý. Thuốc BVTV chỉ sử dụng khi cây trồng có mật độ sâu bệnh trên ngưỡng gây hại kinh t và sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng.

Ông Đỗ Hoàng Yên ở thôn Đức An, xã Thuận An cho biết: "Những năm trước, 1 ha cà phê của gia đình tôi chỉ đạt năng suất khoảng 3 tấn. Khi tham gia mô hình, tôi có điều kiện dự các lớp tập huấn kỹ thuật về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và chế biến bảo quản, các cán bộ kỹ thuật hướng dẫn cách bón phân cân đối, cách tận dụng vỏ cà phê kết hợp với phân bò và nấm Trichoderma ủ hoai để bón cho cà phê. Năm 2015, năng suất cà phê của gia đình tôi cũng tăng lên 4 tấn/ha".

Cán bộ kỹ thuật kiểm tra vườn cà phê của gia đình ông Đỗ Hoàng Yên

Khi tham gia chương trình sản xuất cà phê bền vững các hộ nông dân phải tuân thủ Bộ quy tắc theo tiêu chuẩn UTZ Certified, Trung tâm Khuyến nông tỉnh phối hợp với HTX Công Bằng Thuận An tiến hành kiểm tra những hộ đạt tiêu chuẩn để cấp giấy chứng nhận, 25 hộ tham gia mô hình đều đã có giấy chứng theo tiêu chuẩn UTZ Certified và được chính HTX Công Bằng thu mua cao hơn giá thị trường 600 đồng/kg cà phê nhân. Theo đánh giá của cán bộ kỹ thuật phụ trách mô hình, thì các hộ tham gia mô hình đã áp dụng đúng quy trình nên năng suất trung bình mô hình tương đối cao. Năng suất trung bình đạt 4,1 tấn/ha, trong đó chi phí đầu tư giảm 15% so với sản xuất ngoài mô hình.

* Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình:

Tổng thu: 151,7 triệu đồng/ha.

Chi phí của mô hình: 61,4 triệu đồng/ha, bao gồm:

+ Chi phí phân bón, thuốc BVTV: 30 triệu đồng đồng/ha.

+ Chi chăm sóc, thu hoạch: 120 công x 170.000 đồng/công = 20,4 triệu đồng.

+ Nước tưới: 11.000.000 đồng.

Sau khi trừ mọi chi phí, lợi nhuận của mô hình là: 90,3 triệu đồng/ha.

Thành công của mô hình đã thu hút được nhiều hộ nông dân tham gia, mở rộng được diện tích cà phê có chứng nhận 4C, UTZ Certifield; đồng thời tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thị trường, bán được cà phê với giá cao hơn, tăng hiệu quả sản xuất. Năm 2016, Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông còn triển khai mô hình tại các xã Nhân Cơ, Đắk Wer huyện Đắk R'lấp với qui mô 25ha; góp phần giúp cho nông dân trong toàn tỉnh nâng cao năng suất, chất lượng cà phê.

TRỊNH ĐÌNH THÂNG
Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông

THÁI NGUYÊN: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI "GÀ - QUẾ" AN TOÀN SINH HỌC

Hiện nay, phong trào nuôi gà bằng giun quế còn được gọi là "gà - quế" đang phát triển mạnh trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mang lại hiệu quả thiết thực cho nhiều hộ dân nơi đây.

Nhằm khuyến khích người nông dân phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa an toàn, ổn định và bền vững, năm 2016 Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Phú Lương, Ủy ban Nhân dân xã Yên Lạc xây dựng mô hình "chăn nuôi gà thịt an toàn sinh học" cho các hộ nuôi giun quế làm thức ăn cho gà.

Mô hình được thực hiện từ tháng 7/2016, với quy mô 2.500 gà J - DABACO tại 9 hộ dân xóm Ó, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương. Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 60% giá giống và 40% vật tư (thức ăn, thuốc thú y…); được chuyển giao kỹ thuật về chăn nuôi gà an toàn sinh học từ khâu lựa chọn con giống có chất lượng và phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng đến việc áp dụng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng….Đặc biệt là biện pháp phòng bệnh bằng bằng vắc xin đầy đủ như Marek, Newcastle, Gumboro, đậu và vắc xin cúm gia cầm...

Trong giai đoạn úm, cho gà ăn thức ăn giai đoạn 1 (thức ăn dung cho gà con). Sau 1 tháng tuổi gà được nuôi theo phương pháp bán chăn thả, ban ngày thả gà ra vườn có hàng rào, lưới, tường bao quanh Giai đoạn từ 1 tháng đến xuất bán sử dụng giun quế kết hợp với nguyên liệu sẵn có tại địa phương như cám gạo, bột ngô, bột đỗ tương… để nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn và hạ giá thành sản xuất.

Các đại biểu thăm mô hình nuôi "gà - quế" an toàn sinh học tại huyện Phú lương

Qua 4 tháng triển khai thực hiện, mô hình đã đạt được kết quả cao, khối lượng xuất chuồng bình quân đạt 2 kg/con, chi phí thức ăn thấp… Hiện nay giá gà thịt ổn định; gà - quế được người dân địa phương bán với giá 90.000 đồng/kg gà hơi. Sau khi trừ các chi phí, trung bình 100 con gà J - DABACO nuôi theo phương thức an toàn sinh học, cho ăn thức ăn tinh có bổ sung giun quế, người dân thu về 10 triệu đồng; hiệu quả cao hơn nhiều so với nuôi gà theo phương pháp truyền thống. Tại hội nghị tổng kết mô hình, các đại biểu và bà con nông dân đánh giá nuôi giun quế là phương án hàng đầu cung cấp protein chất lượng cao, giá rẻ cho vật nuôi, đặc biệt là đối với chăn nuôi gà. Mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học giúp hạn chế dịch bệnh, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, đảm bảo an toàn sức khỏe cho con người.

Từ hiệu quả mô hình, Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên khuyến khích người dân địa phương phát triển chăn nuôi gà an toàn theo quy mô gia trại, trang trại, vùng chăn nuôi tập trung; tiến tới xây dựng thương hiệu gà - quế Phú Lương. Đồng thời, tuyên truyền, khuyến cáo nhân rộng mô hình, mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho người nông dân.

DƯƠNG TRUNG KIÊN
Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên

ĐẮK LẮK: GIẢI PHÁP TƯỚI TIẾT KIỆM NƯỚC NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHO CÂY HỒ TIÊU

Để ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu, khan hiếm nước tưới trong mùa khô đối với các loại cây trồng, năm 2016 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk triển khai Dự án "Mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế cho cây hồ tiêu" trên địa bàn các huyện Krông Púk, Buôn Đôn, Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk quy mô 6 ha, 12 hộ tham gia.

Kết cấu của hệ thống tưới gồm: Máy bơm nước đẩy nước từ nguồn nước tới bộ điều khiển trung tâm, từ đây nước được đưa vào một đường ống chính chạy dọc theo vườn. Ống nước tưới được đấu nối với đường ống nước chính để đưa nước tưới cho từng gốc tiêu bằng biện pháp nhỏ giọt. Tại bộ điều khiển trung tâm có một bộ phận châm phân để có thể bón phân cho tiêu theo dạng hòa tan trong nước.

Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk tổ chức hướng dẫn nông dân tham gia mô hình lắp đặt, vận hành, cách sử dụng hệ thống tưới. Sau 3 tháng vận hành hệ thống, Trung tâm tổ chức hội thảo để bà con nông dân trong vùng đến tham quan học tập và trao đổi kinh nghiệm áp dụng mô hình vào thực tiễn sản xuất.

Ông Đào Danh Quý ở thôn Ea Duất, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn cho biết: Khi quyết định tham gia mô hình, tôi phân vân vì cho rằng tưới tràn với số lượng nước lớn theo phương pháp truyền thống mà cây trồng còn thiếu nước, bây giờ thực hiện tưới tiết kiệm thì không biết thế nào. Nhưng sau khi sử dụng thì tôi thấy hệ thống dễ vận hành; kiểm soát áp đầu cuối bằng nhau; tưới phân nước đều và đặc biệt là đất lúc nào cũng đủ ẩm, cây tiêu xanh tốt, tiết kiệm đáng kể công lao động.

Cán bộ kỹ thuật kiểm tra mô hình tại huyện Krông Bông

Ưu việt nổi bật của công nghệ tưới tiết kiệm là tốn ít nước, quản lý vận hành đơn giản, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm công tưới, tiết kiệm lượng điện tiêu thụ, phân bón đến 40%, giúp đất tơi xốp và giảm đáng kể chi phí sản xuất; độ ngấm sâu hơn và duy trì độ ẩm cần thiết cho cây tiêu sinh trưởng và phát triển. Đặc biệt là giảm được công lao động; bảo vệ đất, chủ động được nước tưới trong mùa khô.

Do vốn đầu tư cho một mô hình tưới tiết kiệm khá lớn, trung bình 60 triệu đồng/ha nên nhiều nông dân vẫn còn ngần ngại khi tiếp cận với công nghệ tưới tiên tiến này. Để giúp bà con nông dân trong việc canh tác, sản xuất ứng phó với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả, bền vững, cần có chính sách ưu tiên cho nông dân vay vốn dài hạn với lãi suất thấp để bà con có điều kiện ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước vào sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế nông hộ.

HOÀNG THỊ ÁI LIÊN
Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk

NINH THUẬN: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG NHẰM THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Thực hiện Kế hoạch ứng phó với hạn hán gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh năm 2016. Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận (TTKN) đã chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Trồng trọt và BVTV, chính quyền địa phương tiến hành rà soát diện tích, xác định vùng sản xuất; đồng thời cân đối lượng nước của các hồ chứa tại thời điểm đó. Trên cơ sở nhận được sự hưởng ứng của người dân về việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, Trung tâm đã tập trung triển khai công tác tập huấn về các biện pháp canh tác cây trồng cạn; cán bộ khuyến nông trực tiếp bám sát đồng ruộng hướng dẫn kỹ thuật cho bà con nông dân. Theo đó, Trung tâm đã tổ chức 42 lớp tập huấn về kỹ thuật canh tác ngô lai, đậu xanh, vừng, cỏ cho 1.648 lượt nông dân. Kết thúc vụ đông xuân và hè thu năm 2016, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 2.036 ha/1.536 ha sang canh tác cây trồng cạn thay thế cho cây lúa (phải dừng sản xuất vì thiếu nước), vượt 32,55% kế hoạch. Kết quả này đã giúp người dân có thêm thu nhập trong điều kiện hạn hán. Bình quân trên 20 triệu đồng/ha và cao hơn so với cây lúa 8,5 triệu đồng/ha từ các cây trồng chủ yếu như cây đậu xanh, cây bắp lai, cỏ.

Đối với cây đậu xanh, nhờ hướng dẫn kịp thời, áp dụng đúng theo quy trình kỹ thuật, sử dụng giống đạt chất lượng theo tiêu chuẩn nên năng suất bình quân đạt 10,8 tạ/ha/vụ, lợi nhuận cao hơn trồng lúa cùng trên chân ruộng 1,6 lần. Ngoài việc cải tạo, nâng cao độ phì của đất trong điều kiện hạn, trồng cây đậu xanh sẽ tận thu được lượng phụ phẩm từ thân, lá cây dùng làm thức ăn gia súc.

Cây đậu xanh phát triển tốt trên đất lúa chuyển đổi tại huyện Ninh Sơn

Đối với cây ngô lai được trồng trên chân ruộng lúa không đảm bảo nguồn nước tưới đã cho năng suất rất cao, đạt 63,5 tạ/ha, lợi nhuận cao hơn trồng lúa 1,8 lần. Cũng như cây đậu xanh, trồng ngô còn tận dụng phụ phẩm để làm thức ăn cho gia súc.

Đối với cây vừng vụ hè thu, năng suất bình quân 7,8 tạ/ha, giá bán 30.000 - 32.000 đồng/kg, lợi nhuận thu được cao hơn 1,4 lần trồng lúa.

Để giải quyết nguồn thức ăn xanh cho gia súc mô hình trồng cỏ tập trung, ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm đã được triển khai với diện tích 140 ha, sản lượng trên 17.000 tấn. Lợi nhuận từ trồng cỏ rất cao so với một số cây trồng khác trong cùng điều kiện sản xuất.

Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong điều kiện hạn hán đã giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân khi không thể gieo trồng các loại cây trồng truyền thống; góp phần duy trì giá trị sản xuất của ngành trồng trọt trên 39 triệu đồng/ha; đồng thời tạo ra một khối lượng phụ phẩm để làm thức ăn cho gia súc nhai lại. Đối với môi trường, việc chuyển đổi cây trồng cạn giúp tiết kiệm đáng kể lượng nước tưới, hạn chế việc khai thác nước ngầm. Ngoài ra, trên các vùng đất trồng đậu xanh sẽ giúp cải tạo, nâng cao độ phì đất; hạn chế hoang mạc hóa đất nông nghiệp.

Qua thực hiện chuyển đổi cơ cấu trồng, bước đầu nhận thức của người dân trong tỉnh được nâng lên, tạo tiền đề cho việc thực hiện phương thức luân canh cây trồng. Các mô hình được bố trí ở nhiều vùng sản xuất khác nhau giúp nông dân tiếp cận phương pháp canh tác cây trồng cạn, thay đổi cây trồng truyền thống cần nhiều nước tưới thích ứng với hạn hán; phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu khắc nghiệt của tỉnh Ninh Thuận.

Hiệu quả kinh tế từ mô hình chuyển đổi cây trồng năm 2016 là điểm nhấn quan trọng làm cơ sở để Ninh Thuận tiếp tục mở rộng quy mô chuyển đổi cây trồng thích ứng với hạn hán gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong các năm tiếp theo.

NGUYỄN TIN
GĐ. Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUYẾN NÔNG TRONG CÁC TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Vừa qua, tại TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên tổ chức Hội thảo nội dung chương trình đào tạo khuyến nông trong các trường nông nghiệp. TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, PGS. TS Nguyễn Ngọc Nông - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên chủ trì Hội thảo.

Tham dự hội thảo có đại diện một số trường đại học, cao đẳng đào tạo nông nghiệp liên quan đến khuyến nông, cùng đại diện cán bộ thuộc Trung tâm khuyến nông 26 tỉnh/thành phố miền Bắc, khối các cơ quan đơn vị sự nghiệp đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nước hoạt động khuyến nông, cơ quan báo đài…

Hội thảo nhằm góp ý xây dựng khung chương trình đào tạo khuyến nông trong các trường nông nghiệp, đưa ra cách tiếp cận, phương pháp đào tạo khuyến nông đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay và trao đổi kinh nghiệm trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật khuyến nông.

TS. Trần Văn Khởi, Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia khẳng định: Công tác đào tạo chuyên ngành khuyến nông trong các trường đại học, cao đẳng thời gian qua đã đóng góp rất nhiều cho hoạt động khuyến nông cả nước. Từ đào tạo nguồn nhân lực, tham gia các chương trình khuyến nông trung ương, đào tạo TOT cho cán bộ khuyến nông… Đặc biệt là đào tạo kỹ sư khuyến nông đã cung cấp nguồn nhân lực chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, khuyến nông tại địa phương hiệu quả.

Ban chủ trì Hội thảo

Sự thay đổi trong sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, liên kết chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nên đòi hỏi cán bộ khuyến nông ngày càng cao hơn. Do vậy, cách tiếp cận khi đào tạo cán bộ khuyến nông cũng phải điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của xã hội.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung đóng góp ý kiến hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo khuyến nông trong các trường nông nghiệp, tình hình sử dụng nhân lực nông nghiệp các địa phương và nhu cầu sử dụng lao động thời gian tới... trong đó, các đại biểu đã thống nhất nội dung về khung đào tạo khuyến nông trong các trường, sự hài hòa kỹ thuật chuyên môn sâu và nghiệp vụ khuyến nông; Gắn kết đào tạo với thực tiễn; Vấn đề đào tạo lại, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khuyến nông tại địa phương trên cơ sở gắn kết các trường với khuyến nông các tỉnh. Điều chỉnh bổ sung kiến thức về kinh tế xã hội, bám sát nhu cầu thực tế để đào tạo sinh viên đáp ứng được yêu cầu của hệ thống khuyến nông.

Trên cơ sở kết quả trao đổi, Hội thảo đưa ra một số kiến nghị:

- Các trường cần thống nhất nội dung đào tạo khuyến nông, khung chương trình, cơ cấu nội dung kiến thức cơ bản, nghiệp vụ khuyến nông và kỹ thuật chuyên ngành.

- Trung tâm Khuyến nông các tỉnh báo cáo tình hình đào tạo nâng cao năng lực cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện. Trong đó, quan tâm chỉ tiêu số lượng đào tạo chuyên ngành, đào tạo nâng cấp, đào tạo nghiệp vụ và nhu cầu thời gian tới.

HUY NGHĨA

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HÒA BÌNH:
THU NHẬP HÀNG TỶ ĐỒNG NHỜ CÂY BƯỞI

Cây bưởi có 600 - 700 quả nghe có vẻ khó tin nhưng lại là sự thật tại vườn bưởi của nhà ông Trần Văn Hùng ở xóm Tân Hương 1, xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Đến thăm vườn bưởi chỉ thấy quả là quả, quả vàng óng, sai trĩu trịt... Đúng là "vườn bưởi vạn quả", "vườn bưởi sai quả nhất miền Bắc" mà nhiều người đã ca ngợi khi về nơi đây.

Năm 1994 ông Hùng đã đưa giống bưởi đỏ từ huyện Ba Vì (Hà Nội) về trồng thử trên đất đồi của xứ Mường, Hòa Bình. Sau khi đưa 2 cây về trồng, ông tỉ mỉ chăm sóc rất cẩn thận. Cây thích hợp với khí hậu, thổ nhưỡng nên sinh trưởng và phát triển nhanh. Sau 3 năm giống bưởi này cho bói. Ông vẫn còn nhớ như in, cái cảm giác lần đầu tiên hái bưởi trên cây xuống bổ và ăn thử: múi bưởi vừa dài, thon, tép mọng, có màu đỏ au, ăn vào ngọt lịm. Nhận thấy đây là giống bưởi quý nên ông đã nhân giống trồng khắp khu vườn đồi của gia đình. Hiện giờ vườn bưởi của ông có 140 cây bưởi đỏ và bưởi da xanh. Có những cây "cụ" trồng đến nay được hơn 20 năm, còn trung bình là 5 năm, 10 năm.

Ông Hùng cho biết, để cây sai quả, đầu tiên người trồng phải có lòng đam mê, phải có kỹ thuật và kinh nghiệm, biết cách chăm sóc đúng lúc. Quy trình bón phân, tưới nước được ông thực hiện rất nghiêm ngặt. Khi trồng, ngoài việc trộn phân chuồng, vôi bột với đất, phải bỏ thêm đất xốp, cát dưới gốc giúp cây bưởi không bị mối mọt, cây bền lâu.

Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT thăm vườn bưởi của gia đình ông Trần Văn Hùng

Gần đến Tết nên vào những ngày này rất nhiều khách hàng đến với gia đình ông để đặt cọc mua bưởi đỏ. Chỉ tay về phía vườn, ông Hùng khoe: "Vườn cây vạn quả của tôi giờ đã có các thương lái khắp nơi đặt mua hết rồi với giá từ 30.000 - 40.000 đồng/quả. Cây to khoảng 20 năm tuổi cho thu nhập khoảng 20 triệu đồng/cây. Như năm ngoái gia đình tôi thu được 1,2 tỷ đồng nhờ cây bưởi đỏ và bưởi da xanh, giúp kinh tế gia đình ngày càng ổn định".

Tiếng lành đồn xa về một ông lão tuổi 82 làm kinh tế giỏi và được người dân nể phục đặt cho biệt danh là "Vua bưởi xứ Mường". Đặc biệt vui mừng và vinh dự hơn khi gia đình ông Hùng được Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT lên thăm vào tháng 11 vừa qua. Thăm vườn, lãnh đạo Bộ thấy vui mừng khi người nông dân đã làm chủ được mảnh đất của mình, sản xuất ra những sản phẩm ngon, sạch cung cấp cho thị trường. Ông Hùng xứng đáng là tấm gương về một cựu chiến binh vươn lên làm giàu không chỉ cho gia đình mà còn giúp bà con người Mường ở Hòa Bình cùng làm giàu.

Năm nay ông Hùng xuất ra thị trường hàng vạn quả bưởi đỏ thơm ngon, cùng hàng vạn cây giống cung cấp cho bà con khắp nơi trong tỉnh Hòa Bình và các tỉnh lân cận. Ước tính năm nay, gia đình ông chắc chắn cũng thu về khoảng hơn 1 tỷ đồng. Với người nông dân thì đó là một niềm mơ ước và ông đã biến điều đó thành sự thực khi làm giàu trên chính mảnh đất quê hương xứ Mường.

ĐÌNH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

QUẢNG TRỊ: TRỒNG THÀNH CÔNG GIỐNG CAM V2

Từ lâu trồng cây ăn quả được xem là một trong những hướng đi mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong sản xuất nông nghiệp. Với mục tiêu đưa các giống cây ăn quả mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, năm 2013 Hội Làm vườn (HLV) tỉnh Quảng Trị đã triển khai mô hình trồng giống cam V2 tại 5 điểm thuộc 4 huyện (Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng) với quy mô 2 - 3 hộ/điểm, mỗi hộ trồng 10 - 50 cây.

Đi thăm vườn của ông Phạm Trường ở thôn Lương Điền, xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng, chúng tôi được biết: Cuối năm 2013 ông được HLV tỉnh hỗ trợ 10 cây cam giống V2 và hướng dẫn kỹ thuật trồng. Đến nay, cây cam đang phát triển tốt, chiều cao trung bình 2,5 - 3,5m; khả năng chống chịu sâu bệnh tốt. Theo ông Trường, giống cam V2 dễ trồng và chăm sóc. Ông Trường chia sẻ, hiện cây cam V2 đang cho thu hoạch lứa đầu tiên, dự kiến mỗi cây cho thu hoạch khoảng từ 150 - 200 quả, giá bán 6.000 - 7.000 đồng/quả. Với 10 cây cam này đã mang lại cho gia đình tôi một khoản thu nhập lớn. Thời gian tới tôi sẽ thay thế toàn bộ các loại cây ăn quả cho giá trị kinh tế thấp trong vườn nhà sang trồng giống cam V2.

Ông Phùng Thế Giảng - Chủ tịch HLV tỉnh Quảng Trị cho biết, giống cam V2 được Viện Di truyền nông nghiệp chọn tạo từ giống Valencia Olinda, sạch bệnh, giúp cây khỏe và năng suất khá hơn so với giống gốc. Đây là giống cam ngọt chín muộn, khả năng thích nghi rộng, kháng bệnh tốt, thu hoạch từ tháng 12 đến tháng 3. Qua theo dõi mô hình, cây sinh trưởng, phát triển tốt, phân cành đều, cân đối, khả năng ra hoa đậu quả cao. Quả gần như không hạt thông thường từ 0 đến 6 hạt, trung bình 4,5 hạt/quả trong điều kiện trồng xen. Trọng lượng quả trung bình từ 190 - 250 g/quả, có thể lưu giữ trên cây lâu mà không giảm chất lượng, vỏ quả mỏng, vàng đẹp với độ dày trung bình 3 mm, lõi quả có màu vàng ươm, trung bình 11 múi/quả, hàm lượng nước cao, tỷ lệ xơ thấp, chất lượng thơm, ngọt đậm, khả năng kháng bệnh (loét, chảy gôm, nấm đen gốc, khô cành) tốt hơn so với các giống hiện có.

Cây cam V2 sinh trưởng, phát triển tốt, phân cành đều, khả năng ra hoa đậu quả cao

Trên cơ sở kết quả của mô hình, thời gian tới HLV tỉnh Quảng Trị sẽ phối hợp với Hội Nông dân, Trung tâm Khuyến nông tỉnh để nhân rộng mô hình trồng giống cam V2 này tại một số địa phương, góp phần vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giúp bà con nông dân tăng thêm thu nhập, cải thiện cuộc sống.

THỤC QUYÊN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

LÂM ĐỒNG: NGƯỜI NÔNG DÂN TIÊN PHONG TRỒNG TIÊU THEO HƯỚNG HỮU CƠ

Chúng tôi được anh Ha Nan Tham My, Chủ tịch Hội Nông dân xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng dẫn đi thăm mô hình trồng tiêu theo hướng hữu cơ của gia đình anh Huỳnh Ngọc Đạo ở thôn Phú An. Đón chúng tôi với gương mặt rạng rỡ và nụ cười tươi trong buổi sớm mai là những giọt mồ hôi trên lưng áo bên cạnh những hàng tiêu xanh tốt.

Là một người ham học hỏi nên anh luôn luôn tìm tòi, học hỏi ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất để tăng thu nhập cho gia đình. Năm 2012, anh đã quyết định trồng 100 trụ tiêu trên diện tích 0,5 sào, trụ sống là cây muồng đen. Giống tiêu anh chọn là cây tiêu Vĩnh Linh, có khả năng kháng bệnh tốt. Do được trồng và chăm sóc chu đáo, theo đúng quy trình kỹ thuật nên qua quá trình theo dõi, anh nhận thấy cây tiêu phát triển khá tốt, phù hợp với điều kiện đất đai nơi đây. Đến thời điểm hiện tại, vườn tiêu của gia đình anh chưa từng bị sâu bệnh. Năm 2015 gia đình anh đã thu được 3 tạ tiêu khô/100 trụ (bình quân 3 kg/trụ), với giá bán 150.000 - 180.000 đồng/kg, mang lại thu nhập khoảng 50 triệu đồng.

Những năm gần đây, do giá tiêu cao và ổn định, nên tháng 5/2015, anh đã mạnh dạn phá bỏ 3 sào cà phê để trồng hơn 600 trụ bê tông tiêu, cao 4,5 m, khoảng cách trồng 2,2 x 2,2 m. Trước khi trồng, anh cày ải đất và phơi nắng khoảng 4 tháng, xử lý đất sau đó đào hố, bón lót cho 1 sào với 5 khối phân chuồng, 100 kg vôi, 100 kg lân.

Vườn tiêu của gia đình anh Huỳnh Ngọc Đạo trồng tháng 5/2015

Khác với những nông hộ trồng tiêu khác thường lạm dụng phân vô cơ bón cho cây tiêu thì vườn tiêu của gia đình anh chủ yếu sử dụng phân chuồng hoai mục và phân hữu cơ là chính, kết hợp một lượng ít phân hóa học nhằm đảm bảo dinh dưỡng cho cây tiêu phát triển. Anh sử dụng phân NPK tím của Đức với lượng rất ít, khoảng 50 kg NPK tím của Đức bón cho hơn 600 trụ ở giai đoạn kiến thiết cơ bản, chủ yếu là bón lót. Khi bón phân, anh tiến hành xẻ rãnh và bón vào mỗi gốc sau đó lấp lại. Đến nay, vườn tiêu đã được 17 - 18 tháng, cây tiêu phát triển rất tốt, đã phủ kín trụ. Dự kiến đến khoảng tháng 2 - 3/2017, tiêu sẽ bắt đầu cho hoa và thu hoạch quả bói vào cuối năm 2017, đầu năm 2018.

Khi 3 sào (1000m^2/sào) tiêu của gia đình anh trồng năm 2015 đã đi vào phát triển ổn định, đến tháng 8/2016, anh tiếp tục phá 3,5 sào cà phê để đầu tư trồng hơn 800 trụ tiêu trồng bằng trụ cây sống (cây gòn). Khoảng cách trồng hàng cách hàng 2,2m, cây cách cây 2,2m. Trong quá trình trồng và gắn bó với cây tiêu, anh Đạo nghiên cứu rất kỹ đặc tính của cây tiêu để từ đó có chế độ chăm sóc phù hợp giúp cây tiêu phát triển bền vững. Từ lúc bắt đầu trồng đến khi cây tiêu bắt đầu bén rễ, anh tuyệt đối không sử dụng phân DAP, urê để bón cho cây tiêu vì hai loại phân này có hàm lượng đạm cao, ảnh hưởng đến bộ rễ của cây tiêu và dễ gây chua cho đất. Đặc biệt anh Đạo cho biết: "Vào thời điểm mưa nhiều tôi không bao giờ bón phân vì nếu bón vào thời điểm này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nấm bệnh xâm nhập qua bộ rễ gây thối rễ tơ trên bề mặt và cây rất dễ bị chết".

Nhờ có hệ thống tưới tiết kiệm nước bằng phương pháp tưới phun gốc, kết hợp bón phân qua hệ thống tưới hợp lý và đầy đủ, nhất là việc sử dụng các loại phân bón vi sinh đã tạo điều kiện cho cây tiêu sinh trưởng và phát triển tốt, bền vững với môi trường. Bên cạnh đó, anh Đạo còn trồng cây lạc dại trên toàn bộ diện tích tiêu. Cây lạc dại hút rất ít chất dinh dưỡng và không gây hại cho cây khác, trái lại có tác dụng cải tạo đất rất tốt. Sau khi trồng khoảng 1 năm, lạc dại phát triển xanh tốt, có thể cắt và ủ vào gốc tiêu để giữ độ ẩm, giảm thoái hóa đất, giúp đất tơi xốp và cung cấp chất dinh dưỡng cho cây tiêu. Với cách làm trên, vườn tiêu của gia đình anh luôn xanh tốt, hứa hẹn một vụ thu hoạch sẽ cho năng suất cao. Mỗi trụ tiêu dự kiến sẽ đạt 5 - 6 kg, mang lại nguồn thu nhập khá cho gia đình anh.

Vườn tiêu trồng tháng 8/2016 đầu tư hệ thống tưới phun gốc

Ở thời điểm hiện tại, khi việc lạm dụng quá nhiều phân bón vô cơ trong canh tác nông nghiệp đã và đang làm suy thoái hệ sinh thái, tăng khả năng bùng phát dịch bệnh thì việc tự nhận thức và thay đổi canh tác theo hướng hữu cơ như mô hình của gia đình anh Huỳnh Ngọc Đạo là hết sức cần thiết. Vì vậy, chúng tôi tin tưởng đây sẽ là địa chỉ tin cậy giúp người dân địa phương đam mê trồng tiêu đến tham quan, học tập.

BÙI THỊ HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

QUẢNG NGÃI:

NÔNG DÂN LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH NUÔI DÊ

Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh là xã thuần nông, bà con nơi đây chủ yếu trồng lúa để phát triển kinh tế. Để tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống gia đình, trong những năm gần đây, nông dân trong xã đã đầu tư chăn nuôi gia súc theo hướng gia trại, trang trại. Một trong những nông dân điển hình cho phong trào phát triển kinh tế theo hướng mới là anh nông dân Phan Văn Đủ ở thôn Thọ Tây. Nhờ thực hiện mô hình

Đàn dê nhà anh Phan Văn Đủ mập mạp, khỏe mạnh

chăn nuôi dê, đến nay gia đình anh đã cải thiện được thu nhập, có cuộc sống ổn định.

Anh Ngô Văn Vọng - Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Tịnh Thọ dẫn chúng tôi đến thăm gia đình anh Đủ. Vốn đam mê sản xuất nông nghiệp nên đã nhiều năm liền anh Đủ thực hiện mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung, tuy nhiên cũng chỉ đầu tư những con giống truyền thống như gà, lợn, vịt… Với mong muốn cải tiến cách làm ăn, năm 2007, anh quyết định đầu tư nuôi dê và tự tìm đến các mô hình nuôi dê trong và ngoài tỉnh để học hỏi kinh nghiệm. Sau một thời gian tích lũy kinh nghiệm, anh đã có vốn kiến thức kha khá để xây dựng mô hình.

Anh Phan Văn Đủ chăm sóc đàn dê của gia đình

Cách làm của anh Đủ không giống ai, anh không đến chỗ bán dê giống mà đi hỏi mua lại đàn dê gia chủ không muốn nuôi nữa, sau đó chọn ra con nào khỏe, tốt giữ lại nuôi, con nào già, yếu thì bán. Trải qua khá nhiều lần chọn lọc, từ vài con, đến nay, anh Đủ đã sở hữu đàn dê 50 con. Mỗi năm anh xuất bán hai đợt, bình quân một năm anh Đủ thu về gần 100 triệu đồng với giá dê hơi là 120.000 đồng/kg.

Khi được hỏi về kinh nghiệm nuôi dê, anh Đủ cho biết "Nuôi dê không khó nhưng đòi hỏi sự cẩn thận, tỉ mỉ khi chăm sóc. Chuồng trại được xây dựng bằng tre hoặc gỗ, đảm bảo thông thoáng, tránh nắng nóng, mưa tạt, gió lùa. Mỗi gian chuồng cao khoảng 1m, rộng 1,2m và dài 1,3m; sàn chuồng cách mặt đất 0,5 - 0,8 m làm bằng gỗ bằng phẳng, để khe hở khoảng 1 - 1,5 cm để phân lọt dễ dàng xuống đất. Mỗi chuồng có diện tích khoảng 1,5 - 1,8 m^2 nhốt từ 2 đến 3 con dê thịt. Để đàn dê phát triển khỏe mạnh, cần chăn thả với diện tích gấp 3 lần diện tích chuồng trại, trồng cây tạo bóng mát. Về chọn giống, dê cái có thân hình cân đối , khỏe mạnh, da mềm, lông bóng… Dê con đực có ngoại hình cân đối, đầu cổ kết hợp hài hòa, 4 chân vững chắc, tinh hoàn to đều, dáng nhanh nhẹn".

Vùng đất này rất hợp với chăn nuôi dê nên dê ít bị dịch bệnh như những loại gia súc khác. Dê cũng có sức đề kháng cao, ít bị ốm lại ăn tạp nên rất phù hợp với điều kiện chăn thả của gia đình. Ngoài ra, để dê nhanh lớn, anh còn bổ sung thêm thức ăn tinh. Thị trường đầu ra của mô hình cũng khá ổn định.

Chia tay anh Đủ nhìn những chú dê mập mạp, khỏe mạnh mới thấy hết công sức của người nông dân này. Trời không phụ lòng người, nhờ đàn dê mà kinh tế gia đình anh đã khấm khá lên nhiều, đã có của ăn, của để. Đây là mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, không gây ô nhiễm môi trường. Hiện nay, xã Tịnh Thọ đang tăng tốc thực hiện các tiêu chí xây dựng xã Nông thôn mới, rất cần có những mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao như mô hình chăn nuôi, trồng trọt của gia đình anh Phan Văn Đủ.

KIM CÚC - NHƯ ĐỒNG

Đài Truyền thanh huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

LÀO CAI: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI GÀ THỊT THẢ VƯỜN AN TOÀN SINH HỌC

Năm 2016, Trung tâm Khuyến nông Lào Cai phối hợp với Trạm khuyến nông huyện Bảo Yên và UBND xã Xuân Thượng triển khai mô hình chăn nuôi gà thịt thả vườn an toàn sinh học tại xã Xuân Thượng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, đến nay bước đầu mô hình đã đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực, giúp bà con có thêm thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Mô hình nuôi gà thịt thả vườn an toàn sinh học được thực hiện từ tháng 5/2016 với quy mô 2.000 con gà Ri lai và 15 hộ tham gia. Các hộ được hỗ trợ 100% chi phí con giống, 100% thức ăn hỗn hợp, vắc xin phòng bệnh, thuốc sát trùng chuồng trại và được tập huấn kỹ thuật. Các hộ tham gia mô hình phải đáp ứng đủ các tiêu chí như: Có diện tích chuồng trại đáp ứng yêu cầu về an toàn sinh học, có kinh nghiệm trong chăn nuôi gà, có vườn thả và hàng rào bao quanh để ngăn cách với vùng lân cận…

Gia đình ông Lộc Đình Niêm ở bản 2B là một trong những hộ được tham gia mô hình cho biết: Trên diện tích của khu vườn và chuồng trại rộng hơn 500 m^2, gia đình ông nuôi 230 con gà Ri lai. Gia đình ông được hỗ trợ 100% con giống, thuốc thú y phòng trị bệnh, hóa chất sát trùng và thức ăn hỗn hợp. Đặc biệt là gia đình được cán bộ của Trạm Khuyến nông huyện Bảo Yên hướng dẫn tỉ mỉ, chi tiết về kỹ thuật nên tỉ lệ sống của gà khá cao đạt 98%. Mới đây, gia đình ông xuất bán 100 con gà, khối lượng từ 1,8 - 2 kg/con, với giá bán 80.000 đồng/kg, mang lại cho gia đình ông thu nhập 15 triệu đồng. Sau khi trừ chi phí còn lãi 5 triệu đồng.

Anh Bàn Đức Tài ở bản 7 Vành, xã Xuân Thượng cho biết, so với nuôi gà theo cách truyền thống thì nuôi gà thả vườn an toàn sinh học hạn chế thấp nhất dịch bệnh, chất lượng thịt gà thơm ngon. Trong thời gian tới gia đình sẽ mở rộng quy mô và phổ biến kinh nghiệm cho bà con trong thôn cùng học tập, làm theo.

Đánh giá về công tác triển khai mô hình, cán bộ của Trạm Khuyến nông huyện Bảo Yên cho biết: Các hộ thực hiện khá tốt việc phòng bệnh bằng vắc-xin; vệ sinh chuồng trại theo đúng quy trình kỹ thuật đã hướng dẫn, chuồng trại được che chắn cẩn thận, đảm bảo nguyên tắc thoáng mát trong mùa hè, ấm vào mùa đông nên đàn gà không bị dịch bệnh. Thức ăn cho gà đảm bảo chất lượng, thành phần dinh dưỡng phù hợp với từng độ tuổi, sử dụng phương pháp cho ăn không hạn chế nên gà lớn nhanh. Chuồng trại được vệ sinh sạch sẽ, nước uống được đảm bảo sạch, đầy đủ. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt và vượt định mức, tỷ lệ nuôi sống đạt 97%, khối lượng bình quân đạt 2 kg/con. Lợi nhuận bình quân là 39.000 đồng/con.

Mô hình chăn nuôi gà thả vườn an toàn sinh học ở xã Xuân Thượng bước đầu có những tín hiệu đáng mừng. Thời gian tới, Trạm Khuyến nông huyện Bảo Yên tiếp tục khuyến khích các hộ chăn nuôi sau khi kết thúc mô hình cần tiếp tục mở rộng quy mô, tuyên truyền và hướng dẫn các hộ ở địa phương phát triển nghề chăn nuôi gia cầm để trở thành vùng sản xuất hàng hóa có chất lượng cao. Hiện nay, các hộ tham gia mô hình đã phát triển tái đàn từ 50 - 100 con/hộ. Qua đó góp phần hoàn thành tiêu chí về nâng cao thu nhập cho người dân trong chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Trạm Khuyến nông huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

CÚM GÀ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG

Để nâng cao ý thức trong việc phòng chống dịch, hạn chế dịch bệnh xảy ra, Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam cung cấp tới bạn đọc một số thông tin về cúm gà và biện pháp phòng bệnh.

Các triệu chứng về hô hấp biểu hiện sớm và khá điển hình như: khẹc, lắc đầu, vẩy mỏ, chảy nước mũi, nước mắt, gà há mồm thở dốc, mí mắt viêm sưng, mặt phù nề và mào sưng to. Mào gà dầy do phù thũng, có nhiều điểm xuất huyết tới da vùng chân. Ngoài ra, gà còn có các biểu hiện đi lại không bình thường, run rẩy, nằm li bì hoặc tụm đông với nhau. Gà bị tiêu chảy nặng, năng suất trứng giảm rõ rệt.

Vi rút cúm gà - nguy hiểm như thế nào?

Cúm gà là bệnh do vi rút gây hại trên các loại gia cầm như gà, vịt, ngan, ngỗng, chim... Gia cầm có thể chết ngay trong cùng một ngày khi triệu chứng bệnh xuất hiện, thậm chí chết ngay khi chưa biểu hiện bệnh. Bệnh lây lan rất nhanh và lây đến đâu thì gây tử vong cho gia cầm tới đó. Bệnh cúm gà sẽ lây từ gà sang người nuôi, người mổ gà và người ăn phải thịt gà bệnh. Trong một số trường hợp WHO đã cho rằng có thể vi rút H_5N_1 lây trực tiếp từ người sang người. Người mắc bệnh có triệu chứng sốt, ho khan, đau ngực, khó thở rồi suy hô hấp, trụy tim mạch và gây tử vong nhanh. Nguy hiểm hơn nữa là hiện nay chưa có vắc xin phòng loại vi rút H_5N_1 này. Vi rút cúm gà có trong dãi, phân của gà bệnh. Trong 1g phân gà chứa một lượng vi rút đủ gây bệnh cho 1 triệu con gà khác. Chúng rất nhỏ, không thể nhìn thấy và phát tán mạnh trong không khí khi phân, dãi gà khô nên dịch bệnh lan nhanh trong không khí và gây bệnh cho gia cầm xung quanh. Các dụng cụ như giầy dép quần áo của người tiếp xúc với gà bệnh cũng là phương tiện gây phát tán bệnh. Bệnh lan từ lãnh thổ này sang lãnh thổ khác thông qua nguồn nước, chim trời và các phương tiện vận chuyển, thậm chí do các phương tiện thông tin di chuyển từ vùng có bệnh sang vùng không có bệnh.

Các chuyên gia nghiên cứu còn cho biết: Vi rút cúm gà còn thấy trong thịt lợn, thịt gia cầm đông lạnh nên khuyến cáo người tiêu dùng phải đun kỹ các loại thịt trước khi ăn, chúng ta rửa sạch đồ dùng và phải rửa tay sạch sau khi tiếp xúc với thịt sống trong giai đoạn đang có dịch.

Người chăn nuôi cần có áo, mũ, găng, kính khi chăm sóc, cho gà ăn

Có thể phòng bệnh và khống chế bệnh bằng cách nào?

- Người chăn nuôi cần theo dõi chặt chẽ và phát hiện bệnh trong đàn gia cầm của mình.

- Nhốt gia cầm đang nuôi để chúng không tiếp xúc với gia cầm trong thời điểm dịch đang phát triển.

- Người nuôi cần có các phương tiện tự bảo vệ như quần áo, mũ, găng kính khi chăm sóc, cho gà ăn (thậm chí ngay khi gà chưa thể hiện bệnh).

- Khi phát hiện có bệnh cần khoanh vùng, cách ly vùng dịch ở bán kính 3 km. Nghiêm cấm đưa gia cầm ra khỏi vùng dịch. Đặt các trạm kiểm soát khử trùng các phương tiện vận chuyển, phương tiện giao thông đi lại trên đường từ vùng dịch sang vùng chưa có dịch.

- Tiêu huỷ toàn bộ gia cầm trong vùng, khu vực có dịch (kể cả gia cầm chưa mắc bệnh).

- Việc tiêu huỷ gia cầm phải thực hiện nghiêm túc để chống lây lan bằng hình thức đốt hoặc chôn gà (cho gà vào túi ni lông và chôn sâu 2,5m, sau đó rắc vôi bột, phun thuốc khử trùng quanh khu vực chôn gà).

- Khử trùng toàn bộ khu vực đã nuôi gia cầm như chuồng nuôi, nơi thả bằng cách cọ rửa và phun thuốc sát trùng, rắc vôi, chống bụi có vi rút phát tán vào nơi ở.

- Các địa phương cần tăng cường tuyên truyền trên loa đài, các phương tiện thông tin đại chúng, vận động từng gia đình để nông dân ý thức được mức độ nguy hiểm của dịch cúm gia cầm, vệ sinh chuồng trại và khu vực đang sống.

- Chính quyền địa phương cần có các biện pháp khẩn trương trợ giúp kinh phí cho nông dân có gia cầm bị tiêu huỷ, hướng dẫn kỹ thuật và kiểm soát những hộ nuôi gia cầm để việc tiêu huỷ gia cầm trong vùng dịch hiệu quả, an toàn.

CỤC THÚ Y

BIỆN PHÁP CHỐNG ĐÓI - RÉT CHO TRÂU, BÒ TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN

1. Chuẩn bị trước khi giá rét

- Chuẩn bị chuồng trại: Kiểm tra, củng cố nền chuồng, mái che, tường bao quanh, đảm bảo nền chuồng luôn khô ráo, đảm bảo đủ ấm, không bị gió lùa, mưa hắt vào chuồng. Dự phòng bạt, phên nứa, chăn màn cũ, áo cũ… để quây chuồng nuôi và giữ ấm cho trâu bò khi rét đậm, rét hại.

- Chuẩn bị thức ăn: Dự trữ thức ăn cho bò, tận dụng triệt để nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp để chế biến thức ăn cho chúng, đặc biệt là rơm, thân, lá cây ngô trong vụ thu đông, đảm bảo mỗi hộ chăn nuôi có tối thiểu 1 cây rơm. Ngay trong mùa mưa, lượng thức ăn thô xanh nhiều, người chăn nuôi phải có kế hoạch ủ chua thức ăn thô xanh (bình quân 1 tấn thức ăn ủ chua trở lên/con) hoặc trồng cây ngô, cỏ đảm bảo diện tích khoảng 300 - 500 m^2/con.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng: Tăng cường chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo khẩu phần ăn đủ dinh dưỡng và sức khỏe cho đàn bò để chống rét, chống bệnh dịch. Những bò già, yếu cần nuôi vỗ béo để bán giết thịt; đối với bê con cần có chế độ chăm sóc hợp lý để tăng cường sức đề kháng với bệnh, dịch và giá rét trong vụ đông.

- Phòng, chống bệnh dịch: Thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm, định kỳ 2 lần/năm (vụ xuân hè, vụ thu đông) hoặc tiêm phòng bổ sung theo quy định. Định kỳ vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải chăn nuôi để hạn chế dịch bệnh lây lan.

Vào mùa mưa, người chăn nuôi cần có kế hoạch chuẩn bị thức ăn cho trâu, bò

2. Thực hiện các biện pháp chống rét

a. Độn chuồng

- Vào mùa đông, để chống rét cho trâu, bò, trước tiên cần chú ý, giữ cho bộ lông của trâu, bò thật sạch và khô. Nếu bộ lông ướt sẽ giảm cách nhiệt và làm cho trâu, bò bị rét hơn. Ngoài ra, cần sử dụng rơm rạ, cỏ khô lót chuồng sẽ làm giảm đáng kể ảnh hưởng thời tiết lạnh đến gia súc.

- Tùy vào điều kiện thực tế, có thể rải một lớp độn chuồng dày khoảng 5 - 15 cm trong suốt mùa đông. Chú ý, hàng ngày bổ sung chất độn chuồng ở phía trên, đảm bảo chất độn chuồng không bị ướt, ẩm.

b. Che chắn tránh gió

Che chắn chuồng bò bằng vải bạt hoặc các tấm phên, bao tải. Không nên che kín, chỉ che qua chiều cao của con vật, từ 1,8 - 2 m.

c. Cung cấp thức ăn và nước uống tại chuồng

- Khi nhiệt độ trên 12^{0}C: Sau khi chăn thả về, ban đêm cho trâu, bò ăn thêm 10 - 15 kg thức ăn/con/ngày, trong đó: 7 - 10 kg cỏ tươi xanh hoặc cỏ ủ chua, 2 - 3 kg rơm, 1 - 2 kg thức ăn tinh, cho uống nước ấm pha muối loãng (20 - 30 g muối/con/ngày).

- Khi nhiệt độ dưới 12^{0}C: Dồn trâu, bò về chuồng, lán tạm. Tuyệt đối không thả rông tự do ngoài đồng, ngoài bãi chăn thả, trên rừng qua đêm. Cho bò nghỉ và cho ăn đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng, khẩu phần ăn từ 30 - 40 kg thức ăn/con/ngày, trong đó:

26 - 34 kg cỏ tươi xanh hoặc cỏ ủ chua, 3 - 4 kg rơm hoặc rơm ủ urê, 1 - 2 kg thức ăn tinh, cho uống nước ấm pha muối loãng (20 - 30 g muối/con/ngày).

- Nếu vào ngày rét đậm, rét hại thì bà con cần điều chỉnh lượng thức tinh tăng lên khoảng 2 kg để bổ sung năng lượng giúp trâu, bò chống lại giá rét. Chú ý cho trâu, bò ăn thức ăn thô trước rồi mới cho ăn thức ăn tinh, uống nước.

- Để tăng sức đề kháng cho trâu, bò, bà con cần chú ý bổ sung vitamin tổng hợp và muối khoáng. Có thể pha nước ấm 37 - 38^{0}C với muối, nồng độ 0,1 - 0,3% tương đương 10 - 30 g muối/10 lít nước.

- Cho trâu, bò uống đủ nước, tốt nhất là cho uống nước ấm có hoà muối.

d. Đốt lửa chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12^{0}C, có thể sử dụng bóng điện hoặc đốt lửa chống rét.

- Dùng xô, chậu cũ để đựng củi, trấu, nhóm củi bén ở ngoài chuồng cho bớt khói rồi mới đưa vào trong chuồng.

- Khi đốt lửa chống rét cần chú ý nhất tới vị trí đặt. Đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt trâu, bò và đặt tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy, gây bỏng cho trâu, bò.

e. Mặc áo chống rét

Khi nhiệt độ dưới 12^{0}C thì mặc áo chống rét cho trâu, bò.

- Với một chiếc áo, bà con có thể sử dụng cho 1 trâu, bò trong suốt mùa, tuy nhiên không nên mặc áo chống rét cho trâu, bò cả ngày, lúc trời nắng (thường sau 8 giờ sáng) nên bỏ áo để trâu, bò tắm nắng.

Tăng cường cho trâu, bò ăn uống đầy đủ, bổ sung muối, khoáng, vitamin

- Khi mặc áo cho trâu, bò cần chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ choàng qua thân, các dây thắt như khuy áo buộc ở dưới bụng.

f. Vệ sinh chuồng trại

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh chuồng trại. Định kỳ phun thuốc khử trùng từ 2 - 3 tuần một lần để tăng cường vệ sinh tiêu độc khử trùng. Có thể sử dụng một số loại thuốc sát trùng như Virkon, Hanlotdin, Farm Fluid theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Cách ly, chăm sóc tốt trâu, bò yếu, ốm trong những ngày giá rét. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin chống các bệnh truyền nhiễm như dịch tả, tụ huyết trùng, lở mồm long móng, nhiệt thán, suyễn...

- Những ngày quá rét, trâu, bò thường xảy ra bệnh cước chân, biểu hiện thấy da chân bị sưng phù, nứt nẻ, có hiện tượng xung huyết. Trường hợp bệnh nặng lớp biểu bì ở chân có chảy dịch màu vàng, tạo vết loét, gây nhiễm trùng, nếu không điều trị kịp thời tổ chức dưới da bị hoại tử làm cho con vật bị què, nặng hơn trâu, bò có thể kế phát các bệnh truyền nhiễm khác.

Nếu trâu, bò bị cước chân cần tăng cường giữ ấm, để nền chuồng khô ráo, tăng cường cho ăn uống đầy đủ có bổ sung muối, khoáng, vitamin. Bệnh mới xuất hiện có thể dùng gừng giã nhỏ hoà với rượu để xoa bóp hàng ngày, đồng thời cho trâu, bò vận động trong chuồng để tăng cường tuần hoàn máu tại chân, tránh hiện tượng sưng phù bệnh sẽ càng nặng. Khi bệnh nặng cần báo cán bộ thú y để điều trị bằng kháng sinh.

TRUNG TÂM GIỐNG GIA SÚC LỚN
TRUNG ƯƠNG

QUY TRÌNH TẠM THỜI TƯỚI NHỎ GIỌT CHO CÂY CÀ PHÊ VỐI THỜI KỲ KINH DOANH

Ngày 7/12/2016, Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 5100/QĐ-BNN-TCTL về Quy trình tạm thời tưới nhỏ giọt cho cây cà phê vối thời kỳ kinh doanh. Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu nội dung quy trình như sau:

- Quy trình tưới nhỏ giọt áp dụng cho cây cà phê vối thời kỳ kinh doanh tại Tây Nguyên và những vùng có điều kiện khí hậu và đất đai tương tự. Có thể áp dụng cho khu vực có độ dốc địa hình dưới 20%.

- Mục tiêu áp dụng quy trình: Tiết kiệm nước tưới trong canh tác cà phê vối trên 30%, nâng cao hiệu quả sản xuất cà phê trên 15%.

I. XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM TƯỚI NƯỚC

1. Thời điểm tưới nước lần đầu (tưới bung hoa lần 1)

- Thời gian: Từ tháng 2 đến đầu tháng 3;

- Thời điểm: Căn cứ 1 trong 2 yếu tố sau:

+ Biểu hiện của cây cà phê: Khi hoa đã phân hóa đầy đủ, nụ hoa có màu trắng ngà, dài khoảng 1 - 1,5 cm; cây đã có triệu chứng héo tạm thời, lá rũ xuống vào ban ngày là thời điểm tưới nước thích hợp nhất;

+ Độ ẩm đất ở tầng 0 - 30 cm: Từ 27 - 28% dung trọng đất khô.

Lưu ý: Độ ẩm đất được xác định bằng phương pháp sử dụng thiết bị đo độ ẩm đất chuyên dụng như máy tensiometer (đo độ ẩm cầm tay), máy cân sấy...

2. Xác định thời điểm tưới nước các lần tiếp theo

- Tưới bung hoa lần 2 (vào đầu tháng 3): Cách lần tưới đầu từ 15 - 20 ngày.

- Tưới nuôi quả:

+ Trong mùa khô (từ giữa tháng 3 đến cuối tháng 4): Thời gian giữa các lần tưới là 10 ngày;

+ Trong mùa mưa (từ đầu tháng 5 đến cuối tháng 10): Chỉ tưới khi cần bón phân qua hệ thống tưới hoặc bón phân theo cách truyền thống khi không có mưa;

- Tưới thời kỳ quả chín và thu hoạch (từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11): Thời gian giữa các lần tưới là 10 ngày.

Lưu ý:

- Giai đoạn phân hóa mầm hoa (từ cuối tháng 11 đến đầu tháng 2 năm sau): Không được tưới;

- Thời điểm bón phân nên điều chỉnh phù hợp với các thời điểm tưới nước để đạt hiệu quả bón phân cao nhất;

- Đối với vườn cà phê lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt khi cây đã bước vào giai đoạn kinh doanh, cần tưới gom rễ trong 1 - 2 tháng với kỹ thuật tưới gom rễ theo hướng dẫn tại Phụ lục I.

Trong mùa khô, thời gian giữa các lần tưới là 10 ngày

II. LƯỢNG NƯỚC TƯỚI

Tổng mức tưới toàn vụ từ 900 m^3/ha đến 1.200 m^3/ha, tưới từ 15 - 18 lần với mức tưới mỗi lần như sau:

- Tưới bung hoa lần 1: 250 lít/gốc, tương đương 275 m^3/ha;

- Tưới bung hoa lần 2: 150 lít/gốc, tương đương 165 m^3/ha;

- Tưới nuôi quả:

+ Trong mùa khô: 50 - 80 lít/gốc, tương đương 55 - 88 m^3/ha;

+ Trong mùa mưa: 20 lít/gốc, tương đương 22 m^3/ha;

- Tưới thời kỳ quả chín và thu hoạch: 50 lít/gốc, tương đương 55 m^3/ha.

Lưu ý: Trong thời kỳ cần tưới nếu có mưa với lượng >30 mm, có thể thay thế cho một lần tưới.

III. KỸ THUẬT TƯỚI

1. Lựa chọn thiết bị tưới

- Thiết bị tưới bao gồm: máy bơm, đường ống và van điều tiết, cụm điều khiển trung tâm, dây tưới... (Phụ lục II).

- Định mức xây dựng hệ thống tưới nhỏ giọt cho 1 ha cà phê: (Phụ lục III).

2. Lắp đặt hệ thống tưới

Lắp đặt hệ thống tưới theo hướng dẫn tại Phụ lục IV.

3. Kiểm soát lượng nước tưới

Kiểm soát lượng nước tưới trong từng đợt tưới: Dựa trên chỉ số đồng hồ đo lưu lượng được lắp trên hệ thống đường ống.

4. Kỹ thuật tưới phân

Thời kỳ và các quy định khác về bón phân thực hiện theo Quy trình tái canh cà phê với ban hành kèm theo Quyết định số 2058/QĐ-BNN-TT, ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Kỹ thuật tưới phân qua hệ thống tưới nhỏ giọt như sau:

- Chọn phân: Chọn loại phân có khả năng hòa tan 100% trong nước, như đạm đơn, phân lân có khả năng hòa tan, kali đơn hoặc các phân NPK dạng hòa tan chuyên dụng cho hệ thống tưới nhỏ giọt theo khuyến cáo của nhà sản xuất (Phụ lục V).

- Hòa phân: Cho phân vào bình hòa phân bón, điều chỉnh van và cấp nước vào để hòa tan phân bón. Trong quá trình hòa phân, chú ý sự phù hợp giữa các loại phân (Phụ lục V). Nếu các loại phân không phù hợp với nhau, có thể hòa riêng và chia làm các đợt tưới, bón khác nhau.

- Tưới phân: Điều chỉnh hệ thống van để nước tưới chảy qua hệ thống châm phân bón. Khi chỉ số trên đồng hồ đo áp lực là 2,5 bar, tiến hành mở van và tưới phân cho cà phê.

- Lượng và loại phân bón: Phụ lục VI.

5. Quản lý vận hành và sửa chữa hệ thống tưới

a. Máy bơm

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện về điện áp và nhiệt độ máy bơm, theo dõi khả năng làm việc của máy bơm thông qua đồng hồ đo áp lực nước;

- Máy bơm khi đã vận hành khoảng 100 giờ cần phải được làm sạch ổ đỡ và thay dầu mỡ; vận hành khoảng 200 giờ cần tháo kiểm tra tất cả các bộ phận, làm sạch, đánh rỉ, sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện bị hỏng;

- Tuân thủ quy trình vận hành sửa chữa máy bơm của nhà sản xuất.

b. Thiết bị lọc nước cần được kiểm tra và xúc rửa định kỳ sau 20 giờ tưới hoặc hệ thống có hiện tượng tắc (chỉ số đồng hồ đo áp lực giảm xuống).

c. Hệ thống đường ống

- Sau một vụ tưới phải mở các van cuối đường ống chính, ống nhánh và mở tất cả đầu cuối của đường ống cấp cuối cùng để thau rửa sạch đường ống.

- Cách thau rửa:

+ Đóng van các ống nhánh, mở nắp cuối ống chính và tiến hành tháo nước thau ống chính;

+ Sau khi thau rửa ống chính xong, khóa nắp cuối ống chính và mở các van nhánh để thau rửa ống nhánh và dây tưới;

+ Việc thau rửa được tiến hành cho từng cấp ống; thời gian thau rửa khoảng15 phút;

+ Nếu cần thiết có thể sử dụng hoá chất hỗ trợ như Clo, axit Phosphoric 32% để thau rửa đường ống theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

d. Các loại đồng hồ áp lực, đo lưu lượng: Kết thúc mùa tưới tiến hành bảo dưỡng, điều chỉnh hệ thống đồng hồ đo.

đ. Dây tưới nhỏ giọt

- Định kỳ 3 tháng một lần xả ống nhỏ giọt để đẩy các chất cặn bẩn, kết tủa trong ống và đầu nhỏ giọt ra ngoài, mỗi lần xả ống nhỏ giọt mở không quá 5 đầu bịt cuối dây nhỏ giọt và mở trong thời gian từ 3 - 5 phút, sau đó đóng lại và tiếp tục mở 5 hàng ống kế tiếp.

- Thường xuyên kiểm tra ống nhỏ giọt và đo lưu lượng đầu nhỏ giọt; nếu lưu lượng giảm hoặc không đều có thể do đầu nhỏ giọt bị tắc, cần kiểm tra để xử lý.

- Khi xảy ra trường hợp bị tắc nghẹt đầu nhỏ giọt, cần lấy mẫu xác định nguyên nhân và xử lý theo quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Nếu dây tưới bị đứt do quá trình canh tác, cần nối hoặc thay thế dây tưới.

TỔNG CỤC THỦY LỢI

Lưu ý: Các phụ lục I, II, III, IV, V, VI xem chi tiết tại trang web: www.khuyennongvn.gov.vn

KỸ THUẬT NUÔI TÔM AN TOÀN KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC VÀ HÓA CHẤT XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

Quy trình nuôi tôm an toàn được chia thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Ương (dèo) trong bể/ao từ P10 lên P30 - 35.

- Giai đoạn 2: Nuôi trong ao từ P30 - 35 đến khi thu hoạch.

I. Giai đoạn 1

**** Chuẩn bị bể/ao ương:* Tính cho 100.000 tôm P10 - 12**

- Bể/ao ương được làm bằng comporite hoặc lót bạt. Thể tích từ 3 - 5 m^3; bể ao rửa sạch sẽ, phơi khô 5 - 10 ngày. Bể/ao phải có hệ thống mái che để tránh nắng và mưa.

- Chuẩn bị thêm 1 bể chứa nước với thể tích bằng bể ương để thay nước hàng ngày cho bể/ao ương.

- Nguồn nước trước khi cấp vào được lọc sạch qua hệ thống bể lọc thô và tinh, nước được cấp vào bể/ao cao từ 1,0 - 1,2 m; độ mặn từ 10 - 15‰ tùy thuộc vào độ mặn của tôm post khi vận chuyển; pH từ 7 - 8; độ kiềm từ 120 - 160 mg/l.

- Nguồn cung cấp ôxy: Sử dụng máy thổi khí công suất 1 HP, số lượng đá bọt từ 8 - 10 quả/ao (bể).

- Sau khi lấy nước đủ vào bể/ao thì xử lý nước bằng chế phẩm sinh học Biowish AquaFarm.

+ Bước 1: Hòa tan Biowish AquaFarm với nước sạch trong xô, sau đó để 20 phút có sục khí cho sản phẩm được kích hoạt (với liều lượng 0,2 g/m^3 nước trong bể/ao).

+ Bước 2: Phun (hoặc té) đều hỗn hợp đã pha Biowish AquaFarm lên bề mặt bể/ao *(mở máy thổi khí để Biowish AquaFarm phân bố đều khắp bể/ao).*

+ Ngày hôm sau tiếp tục bổ sung Biowish Aquafarm với liều lượng và các bước như trên. Sau đó có thể thả tôm giống.

**** Chăm sóc quản lý***

- Hằng ngày cán bộ kỹ thuật kiểm tra môi trường 2 lần để duy trì các yếu tố môi trường luôn ổn định.

- Cho tôm ăn 8 lần/ngày. Sử dụng thức ăn công nghiệp và artemia (cho ăn xen kẽ, nếu có điều kiện hoặc ít nhất phải cho ăn 2 bữa artemia/ngày). Lượng cho ăn 5g/lần, thức ăn và artemia được hòa với nước, rải đều khắp bể/ao.

- Hằng ngày tiến hành xiphông thay 30% nước cho bể/ao. Sau mỗi lần thay nước bổ sung chế phẩm Biowish như sau:

+ Bước 1: Hòa tan Biowish AquaFarm và Biowish 3PS với nước sạch trong xô, sau đó để 20 phút có sục khí cho sản phẩm được kích hoạt (liều lượng AF: 0,2 - 0,3 g/m^3 + 3PS: 0,2 g/m^3 nước trong bể/ao).

+ Bước 2: Phun (hoặc té) đều hỗn hợp đã pha BioWish lên bề mặt bể/ao, đảm bảo Biowish phân tán đều khắp bể.

+ Sử dụng liên tục trong suốt thời gian dèo giống.

Ngoài ra để tôm khỏe mạnh chất lượng tốt, tăng sức đề kháng cần bổ sung vitamin C, B1 và một số loại khoáng vi lượng.

Sau 20 - 25 ngày ương/dèo, tùy theo nhu cầu và điều kiện môi trường ao nuôi sẽ chuyển tôm ra ao nuôi.

II. Giai đoạn 2

**** Chuẩn bị ao nuôi***

Ao nuôi được lót bạt xung quanh bờ, phơi khô và rải vôi với liều lượng 120 kg/ao. Sau khi lấy nước vào ao đảm bảo các chỉ số môi trường như sau:

- Lọc nước qua túi lọc để loại bỏ trứng, tôm cá con và một số địch hại của tôm giống; Độ trong 20 - 25 cm; pH 7,6 - 8,2; độ kiềm 120 - 160 mg/l;

- Độ mặn: 15 - 20‰

- Diện tích ao nuôi từ 1.000 - 2.000 m^2.

- Mỗi ao bố trí 2 dàn quạt 10 - 12 cánh/1.000 m^2

Sau khi cấp đủ nước vào ao từ 1,3 - 1,5 m, xử lý nước bằng chế phẩm sinh bọc Biowish Aquafarm như sau:

Vật nuôi	Liều dùng Biowish 3PS (gram)	Thức ăn (kg)	Dầu ăn (lít)
Tôm thẻ chân trắng	300	1.000	4 lít
	60	200	1 lít
	15	50	200 ml

+ Bước 1: Hòa tan 20 gam Biowish AquaFarm với 10 lít nước sạch, sau đó để trong 20 phút cho sản phẩm được kích hoạt (liều lượng 20g/1.000 m^3 nước ao);

Tôm nuôi được 70 ngày tuổi

Tôm giống khỏe mạnh có nguồn gốc rõ ràng

+ Bước 2: Phun (hoặc rải) đều hỗn hợp đã pha Biowish AquaFarm lên mặt hồ, ao, đảm bảo Biowish AquaFarm phân tán đều *(Mở máy quạt nước quạt trong vài giờ để Biowish AquaFarm phân bố đều khắp hồ, ao).*

+ Sau 3 - 4 ngày tiếp tục bổ sung chế phẩm sinh bọc Biowish Aquafarm với liều lượng 20g/1.000 m^3 nước (theo các bước trên). Sau 1 ngày có thể tiến hành thả giống.

Lợi ích: Xử lý nước trước khi thả giống bằng Biowish Aquafarm giúp đảm bảo chất lượng nước, môi trường nuôi thủy sản. Bổ sung hệ vi sinh vật có lợi, tăng dinh dưỡng trong môi trường ao nuôi. Tăng cường sức khỏe, tăng khả năng kháng bệnh cho tôm. Giảm thiểu sự hình thành tảo. Giảm thiểu mùi hôi tanh của nước ao nuôi. Giảm tỉ lệ phát sinh bệnh, giảm tỉ lệ tôm chết. Giảm chi phí sử dụng hóa chất, thuốc, điện, dầu, chi phí thức ăn.

**** Thả giống***

- Tôm giống khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, tôm giống được dèo trong bể/ao đạt cỡ PL30 - 35 ngày mới tiến hành thả nuôi. Kiểm tra và điều chỉnh các yếu tố môi trường ao nuôi và bể dèo tôm giống tương đồng mới tiến hành thả giống. Thả giống vào buổi sáng thời tiết mát mẻ (tránh trời mưa).

- Tùy theo điều kiện ao nuôi và kỹ thuật có thể thả nuôi mật độ từ 50 - 100 con/m^2.

**** Chăm sóc quản lý***

- Hàng ngày cán bộ theo dõi mô hình kiểm tra môi trường 2 lần/ngày. Trong thời gian đầu khoảng 1 tháng nuôi tôm phát triển tốt, các yếu tố môi trường tương đối ổn định: độ trong 20 - 25 cm; pH 7,6 - 8,2; độ kiềm từ 120 - 180 mg/l.

- Cho tôm ăn: Ngày cho ăn 3 lần; thức ăn được trộn với chế phẩm sinh học Biowish 3PS với liều lượng 0,3 g/kg thức ăn như sau:

+ Bước 1: Hòa tan Biowish Multibio 3PS với tỉ lệ dầu ăn tương ứng (Cho dầu ăn và Biowish MultiBio 3PS vào máy xay sinh tố để đánh tan), sau đó để 20 phút cho sản phẩn kích hoạt.

+ Bước 2: Phun đều hỗn hợp đã hòa tan Biowish MultiBio 3PS lên thức ăn và đảo đều.

+ Bước 3: Đợi thức ăn đủ khô rồi cho tôm ăn.

Lưu ý: Thức ăn sau khi đã trộn Biowish MultiBio 3PS chỉ sử dụng trong 24 giờ.

Lợi ích: Tăng cường hệ tiêu hóa, củng cố hệ vi sinh vật có lợi, tăng khả năng hấp thụ dinh dưỡng. Tăng khả năng kháng bệnh cho tôm, giảm các bệnh đường ruột, giảm tỷ lệ tôm chết, giảm chi phí thuốc, thức ăn, số ngày nuôi. Tăng năng suất và hiệu quả kinh tế, tăng lợi nhuận, giảm đáng kể chất thải, mùi hôi, giảm tác động tới môi trường.

- Trong suốt thời gian nuôi, định kỳ 5 - 7 ngày xử lý nước 1 lần bằng chế phẩm sinh học Biowish Aquafarm lần với liều lượng 20 g/1.000 m^3 nước (tương tự hướng dẫn ở trên). Sau 1 tháng nuôi thức ăn và chất thải dư thừa tăng cao, cần tăng liều lượng Biowish Aquafarm lên 25 - 30 g/1.000 m` nước.

Lợi ích: Nâng cao chất lượng nước và môi trường nuôi tôm, xử lý chất thải dư thừa, chất thải đáy ao, kiểm soát tảo độc, tạo dinh dưỡng môi trường nuôi. Tăng cường hệ vi sinh có lợi cho môi trường nuôi, tăng khả năng kháng bệnh, tăng tỷ lệ sống của tôm, tăng năng suất, chất lượng tôm, giảm chi phí thức ăn và xử lý môi trường ao nuôi.

**** Kết quả:*** Tôm thẻ chân trắng nuôi 75 ngày đạt được kết quả như sau:

- Tỷ lệ sống: Đạt trên 80%.

- Kích cỡ đạt: 50 - 60 con/kg.

- Tôm khỏe mạnh, kích cỡ đồng đều, gan tụy đậm nét, đường ruột to và đầy.

- Hệ số thức ăn: Khoảng 1,06.

Để tôm khỏe mạnh sinh trưởng, phát triển tốt, tăng sức đề kháng, hằng ngày cần bổ sung vitamin C, B1 và một số loại khoáng vi lượng.

ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

MỘT SỐ BỆNH TRÊN TÔM CÀNG XANH

I. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP

1. Bệnh đóng rong

** Nguyên nhân và triệu chứng:* Do nước ao tù, đọng, hàm lượng hữu cơ cao, tảo nở hoa làm đáy ao nuôi bị lab - lab nhiều, thiếu dinh dưỡng.

Tôm bị bệnh đóng rong

Tôm thường bị bao phủ bởi lớp ký sinh nấm - tảo nên tôm không phát triển được.

** Cách phòng trị:* Thay nước thường xuyên (nên thay nước tầng đáy), cho ăn đầy đủ, tăng lượng đạm và vitamin để tôm lột vỏ được.

2. Bệnh đốm nâu

Tôm bị bệnh đốm nâu

** Nguyên nhân:* Do vi khuẩn *Areomonas hydrophyla* và *Pseudomonas* sp, đồng thời có yếu tố ngoại cảnh gây sốc như môi trường nước nhiễm bẩn, mật độ dày, quản lý chăm sóc kém làm bệnh phát triển nhanh…

** Cách phòng trị:* Thay nước thường xuyên, cho ăn đầy đủ, giữ môi trường ao nuôi trong sạch không bị ô nhiễm, thường xuyên bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết cho tôm nuôi.

3. Bệnh đục cơ

** Nguyên nhân: Macrobrachium rosenbergii Nodavirus* (MrNV) và *Extra small virus* (XSV) là hai loài virus có liên quan đến bệnh đục cơ trên tôm càng xanh. Cả hai loài virus này được phân lập từ tôm càng xanh có dấu hiệu bệnh đục cơ. Tuy nhiên, khả năng gây bệnh của hai loài virus này vẫn còn trong quá trình nghiên cứu.

** Dấu hiệu bệnh lý:* Xuất hiện những vùng đục trên cơ ở đốt đuôi hay đốt cơ giữa thân, tiếp đến tôm ngừng lột xác, bỏ ăn, giảm vận động, phần cơ bị đục lan ra toàn thân và hoại tử.

Tôm bị bệnh đục cơ

** Cách phòng trị:* Không có phương pháp điều trị hiệu quả bệnh này, ngoại trừ việc giảm thiểu các yếu tố gây sốc từ môi trường cho tôm.

4. Bệnh đen mang

** Nguyên nhân:* Do nền đáy ao, ruộng, mương bị ô nhiễm nặng, nước có nhiều chất hữu cơ lơ lửng, pH thấp…

** Cách phòng trị:* Thay nước mới, giảm cho ăn, bón vôi ($CaCO_3$).

Tôm bị bệnh đen mang

II. BIỆN PHÁP PHÒNG BỆNH TỔNG HỢP

Đối với tôm càng xanh, bệnh không mang tính chất nguy hiểm như tôm biển và chưa có sự lây nhiễm chéo giữa tôm càng xanh và tôm biển. Vì vậy, có thể nuôi ghép giữa tôm càng xanh với nhiều đối tượng khác nhằm giải quyết vấn đề bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, cần chú ý:

- Hạn chế sự xuất hiện của mầm bệnh ở mức thấp nhất như: Kiểm dịch giống, xử lý đúng quy trình, diệt khuẩn định kỳ (đối với nuôi bán thâm canh)...

- Tăng cường sức khỏe cho tôm nuôi (bổ sung vitamin, khoáng cần thiết, men vi sinh…).

- Duy trì các yếu tố môi trường trong khoảng thích hợp (kiểm tra thường xuyên và có biện pháp hợp lý, quản lý tốt thức ăn, tạo điều kiện thuận lợi để vi sinh vật đáy phát triển…).

- Định kỳ diệt cá tạp bằng saponin, tránh tình trạng tôm nuôi bị cạnh tranh thức ăn.

- Thường xuyên thay nước cho tôm nuôi để môi trường nước luôn đạt yêu cầu các yếu tố thủy lý, thủy hóa.

- Cho tôm ăn đầy đủ bằng thức ăn có chất lượng tốt, tránh dư thừa gây ô nhiễm môi trường nước nuôi tôm…

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi nuôi một con bò mới sinh con, nhưng bò mẹ bị sa dạ con và chết khi bê con mới được 1 ngày tuổi. Gia đình tôi phải chăm sóc bê con như thế nào?

Nguyễn Văn Thuận

Đáp:

Gia đình cần cho bê bú sữa ngay, nên chọn những loại sữa có thành phần gần giống sữa đầu của bò mẹ, vì bê bú sữa đầu sẽ có sức đề kháng tốt. Anh có thể cho bê bú bình hoặc đổ vào xô rồi tập cho bê uống 5 - 6 lần/ngày. Giai đoạn từ sơ sinh đến 50 ngày tuổi, cho bê bú sữa bình quân 4 kg/con/ngày. Từ ngày thứ 30 tập cho bê ăn sớm bằng thức ăn tinh hỗn hợp có hàm lượng protein 15 - 16% và thức ăn xanh, giai đoạn này cho ăn theo tỷ lệ từ cao đến thấp như sau: sữa - thức ăn tinh - thức ăn xanh.

Phải thay đổi khẩu phần 10 ngày/lần, căn cứ vào khối lượng của bê và khả năng tăng trọng/ngày, cho ăn theo tỷ lệ từ cao đến thấp như sau: thức ăn xanh - thức ăn tinh - sữa. Đến 6 tháng tuổi thì bê không cần bú sữa nữa mà chỉ cho bê ăn 15 - 20 kg thức ăn xanh/con/ngày và, 1 - 1,5 kg thức ăn tinh/con/ngày.

Hỏi: Cua nuôi hoạt động chậm chạp, có phần bụng bị hoại tử, ở mang có những cục màu trắng. Xin hỏi cua bị bệnh gì và phương pháp phòng trị?

Hoàng Văn Phong

TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Đáp:

Theo mô tả thì cua bị hoại tử do một số loại vi khuẩn vibrio gây nên. Khi bị bệnh phần bụng và cơ bị hoại tử, màu sắc cơ thể thay đổi, hoạt động chậm chạp, ăn ít hoặc bỏ ăn…

Biện pháp phòng ngừa: Thả nuôi với mật độ thích hợp khoảng 1 - 1,5 con/m^2, trong quá trình lưu giữ chăm sóc chú ý tránh làm xây xát cua, đảm bảo chất lượng nước tốt. Trước khi nuôi, sát trùng bể ương, bằng dung dịch $KMnO_4$ 15 - 20 ppm; ngâm dụng cụ ương nuôi trong 50 ppm chlorin 1 giờ.

Trị bệnh: phun xuống ao 2 - 3mg/l terramycin hoặc 1 mg/l norfloxac một lần một ngày, trong 3 - 5 ngày, có thể dùng thức ăn trộn terramycin (0,1 - 0,2g/kg trọng lượng cơ thể cua) cho ăn ngày 1 - 2 lần trong 5 - 7 ngày liên tục.

Hỏi: Trồng cà chua 2 tháng thì có hoa và quả bị héo xanh nhiều, ngọn phát triển bình thường, không có sâu rệp hiện tượng này đã diễn ra 1 tuần. Tôi đã sử dụng thuốc chống sương nhưng không đỡ, Xin hỏi biện pháp khắc phục?

Phạm Đình Sang

Cẩm Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương

Đáp:

Bệnh do một loại vi khuẩn *Pseudomonas solanaceaerum* gây ra.

- Nguyên nhân: Đất bị nhiễm vi khuẩn héo xanh, vi khuẩn phát triển mạnh ở nhiệt độ 30 - 35^{0}C, tồn tại rất lâu trong đất và lan truyền qua hạt giống, cây bệnh và dụng cụ lao động.

Triệu chứng điển hình: Cây đang phát triển tốt nhưng bị héo rất nhanh khi lá vẫn còn xanh do vi khuẩn làm kín mạch dẫn của cây, thân cây sùi và có rễ ra ngang thân.

- Biện pháp phòng trừ: Sử dụng hạt giống sạch bệnh, trồng luân canh với lúa nước, trồng lên luống cao tránh úng trũng nước, mật độ trồng hợp lý và không trồng dày, Bón phân đạm, lân và ka ly cân đối, tăng cường nguồn phân hữu cơ hoai mục để tăng khả năng chống chịu bệnh của cây.

Khi cây bị bệnh thì dùng thuốc hóa học hiệu quả không cao nên cần nhổ bỏ cây bệnh đem tiêu hủy ở xa nơi trồng. Trước khi trồng cà chua nên xử lý đất kỹ để giảm hiện tượng cây héo xanh do vi khuẩn. Dùng thuốc Kasumin 2SL, pha 30 - 40 ml thuốc/bình 8 - 10 lít nước để phun (hoặc tưới gốc) 1 - 2 lần ở thời kỳ cây con hoặc 3 - 4 lần khi bệnh mới xuất hện, phun định kỳ 7 - 10 ngày/lần.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU THỦY SẢN ƯỚC ĐẠT 6,4 TỶ USD

Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT: Giá trị xuất khẩu thủy sản cả nước tháng 11/2016 ước đạt 661 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng này 11 tháng năm 2016 đạt 6,4 tỷ USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2015.

Trong đó, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu thủy sản hàng đầu của Việt Nam, chiếm 54,1% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh là Trung Quốc (47,7%), Hà Lan (16,1%), Hoa Kỳ (13,1%) và Thái Lan (12,6%).

Cũng trong tháng 11/2016, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng thủy sản đạt 98 triệu USD, đưa giá trị nhập khẩu thủy sản 11 tháng đạt 972 triệu USD, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2015. Thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất trong 10 tháng qua là Ấn Độ (chiếm 25% thị phần) tiếp đến là Đài Loan (9,7%), Na Uy (9,4%), Nhật Bản (6,2%). Các thị trường có giá trị tăng so với cùng kỳ năm 2015 là Indonesia, Na Uy, Trung Quốc, Nga và Nhật Bản.

Theo vasep.com.vn

GIÁ THU MUA MÍA ĐẦU VỤ CAO HƠN VỤ TRƯỚC

Đến thời điểm này, nhiều nhà máy đường đã vào vụ sản xuất 2016/2017. Điều đáng chú ý là giá mía đầu vụ các nhà máy đang áp dụng cao hơn hẳn so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại đồng bằng sông Cửu Long, các nhà máy Phụng Hiệp, Vị Thanh, Bến Tre và Sóc Trăng, đang mua mía tại ruộng với giá 1.040 đồng/kg. Ở Đông Nam Bộ, giá thu mua mía tại ruộng mà nhà máy đường Nước Trong đang áp dụng là 1.000 đồng/kg. So với đầu niên vụ 2015/2016, giá mía đầu vụ này cao hơn khoảng 80 - 90 đồng/kg. Và nếu so với giá mía trong cả niên vụ 2015/2016 là từ 950 - 1.050 đồng/kg, thì giá mía đầu vụ 2016/2017 xấp xỉ bằng mức giá lúc cao nhất của cả niên vụ trước.

Theo ông Nguyễn Hải, Tổng thư ký Hiệp hội Mía đường Việt Nam, giá đường trong nước thời gian tới có khả năng không thấp hơn hiện nay. Nếu vậy, giá thu mua mía tại ruộng của nông dân đồng bằng sông Cửu Long vẫn được duy trì ở mức trên 1.000 đồng/kg. Đây là mức giá đảm bảo cho nông dân và nhà máy đều có lợi.

Theo nongnghiep.vn

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

INDONESIA: NHẬP KHẨU LÚA MÌ NĂM 2017 SẼ TĂNG

Hiệp hội ngành công nghiệp Indonesia cho biết, nhập khẩu lúa mì dùng làm thức ăn chăn nuôi tại nước này có thể tăng khoảng 36%, lên 3 triệu tấn năm 2017, nếu Chính phủ thúc đẩy nỗ lực hạn chế nhập khẩu ngô.

Theo quy định, các nhà máy thức ăn chăn nuôi phải nhập khẩu ngô thông qua cơ quan mua sắm quốc gia - Bulog và chỉ giới hạn ở mức 1 triệu tấn. "Nếu thiếu ngô, chúng tôi phải nhập khẩu lúa mì", Desianto Budi Utomo, Chủ tịch Hiệp hội các nhà máy thức ăn chăn nuôi Indonesia cho biết.

Năm 2017, nhập khẩu ngô của Indonesia tăng do nhu cầu thức ăn chăn nuôi và đạt mức kỷ lục 3,5 triệu tấn năm 2013/2014.

Theo Vinanet

USDA: NÂNG DỰ BÁO XUẤT NHẬP KHẨU CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CỦA MỸ NĂM 2017

Bộ Nông nghiệp Mỹ vừa công bố dự báo về tình hình xuất nhập khẩu nông nghiệp của Mỹ năm tài chính 2017. Theo đó, kim ngạch xuất khẩu nông nghiệp dự báo ở mức 134 tỷ USD, tăng 1 tỷ USD so với dự báo hồi tháng 8. Trong khi đó, xuất khẩu thịt bò và thịt lợn dự báo vẫn không thay đổi, sữa được dự báo tăng 500 triệu USD lên 5,3 tỷ USD. Ngũ cốc và thức ăn chăn nuôi xuất khẩu dự báo tăng 300 triệu USD lên 29,6 tỷ USD. Xuất khẩu đậu tương tiếp tục lập kỷ lục, mức dự báo được nâng lên 500 triệu USD so với dự báo tháng 8.

Về nhập khẩu, dự kiến năm 2017, Mỹ sẽ có giá trị kim ngạch nhập khẩu 112,5 tỷ USD, giảm 1 tỷ USD so với dự báo đã đưa ra hồi tháng 8. Như vậy, dự báo năm 2017, thặng dư Thương mại nông nghiệp Mỹ sẽ tăng 2,15 tỷ USD.

Theo Vinanet